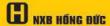


Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ



423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

TỬ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập: TT. Thích Nhật Từ (ĐT: 0908.153.160: email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ Sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM ĐT: (028) 3839-4121

www.daophatngaynay.com I www.chuagiacngo.com

Tử SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ - dịch -

423 LÒI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

(Tái bản lần 4)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỰC



MỤC LỤC

Lời giới thiệu	vii
PHẦN DẪN NHẬP	
1. Nguyện hương	3
2. Đảnh lễ Tam bảo	4
3. Tán hương	6
4. Tán dương giáo pháp	
PHẨN CHÁNH KINH	
I. Phẩm Song Đối	11
II. Không Phóng Dật	
III. Phẩm Tâm	
IV. Phẩm Hoa	25
V. Phẩm Ngu	
VI. Phẩm Hiền Trí	
VII. Phẩm A La Hán	42
VIII. Phẩm Ngàn	46
IX. Phẩm Ác	
X. Phẩm Hình Phạt	
XI. Phẩm Già	61
XII. Phẩm Tự Ngã	65
XIII. Phẩm Thế Gian	

vi • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

XIV. Phẩm Phật Đà	73
XV. Phẩm An Lạc	79
XVI. Phẩm Hỷ Ái	83
XVII. Phẩm Sân Hận	
XVIII. Phẩm Cấu Uế	92
XIX.Phẩm Pháp Trụ	98
XX. Phẩm Đạo	
XXI. Phẩm Tạp Lục	110
XXII. Phẩm Địa Ngục	
XXIII. Phẩm Voi	122
XXIV. Phẩm Tham Ái	
XXV. Phẩm Tỳ-kheo	136
XXVI. Phẩm Bà-la-môn	144
PHẦN SÁM NGUYỆN	
1. Bát-nhã tâm kinh	159
2. Niệm Phật	162
3. Năm điều quán tưởng	163
4. Quán chiếu thực tại	164
5. Sám quy nguyện	165
6. Hồi hướng công đức	168
7. Lời nguyện cuối	169
8. Đảnh lễ Ba ngôi báu	



Là một trong 15 quyển thuộc *Tiểu Bộ* Kinh (Khuddaka Nikaya), Kinh Pháp Cứ (Dhammapada/ Dharmapada) là quyển kinh Phật được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất trên thế giới và là Kinh phổ biến nhất trong cộng đồng Phật giáo, đặc biệt tại các nước Phật giáo Nam tông bao gồm Tích-lan, Miến-điện, Thái-lan, Lào và Campuchia.

Kinh Pháp Cú được xem là quyển kinh Phật bỏ túi, kinh gối đầu giường của người học Phật, tu Phật và trải nghiệm chân lý Phật. Dù không phải là bài kinh theo dạng pháp hội được thuyết giảng từ đầu chí cuối như phần lớn các bài Kinh khác, Kinh Pháp

Cứ là một tuyển tập 423⁽¹⁾ bài thơ thiền của đức Phật, vốn có xuất xứ và được trích lại từ trong bốn bộ Kinh như *Trường Bộ Kinh*, *Trung Bộ Kinh*, *Tương Ưng Bộ Kinh* và *Tăng Chi Bộ Kinh*. Do vì có xuất xứ từ bốn bộ Kinh quan trọng nhất của Kinh tạng Pāḷi, *Kinh Pháp Cú* được xem là Kinh giới thiệu bao quát về triết lý cao siêu của đức Phật bằng ngôn ngữ thi ca giàu chất văn chương.

Có thể nói, toàn bộ các lời dạy cao quý về chân lý (*dhamma*) và đạo đức (*vinaya*) được đức Phật khám phá và truyền bá trong 45 năm đều được chọn lọc cô đọng trong 423 câu lời vàng này, được phân thành 26 chủ đề (phẩm/ chương) khác nhau. Mỗi chủ

^{1.} Bản dịch này dựa vào ấn bản Pāḷi Dhammapada, ấn bản thông dụng nhất với 26 chương và 423 câu. Ấn bản Patna Dharmapada chỉ có 22 chương với 414 câu. Ấn bản Gāndhāri Dharmapada có 26 chương và 540 câu. Ấn bản Udānavarga có 33 chương và 1.050 câu, được xem là ấn bản có số câu nhiều nhất.

đề gồm nhiều bài thơ có cùng tư tưởng và nội dung, đề cập đến các khía cạnh chân lý và các giá trị cao quý, mà người đọc có thể học và ứng dụng trong cuộc sống, mang lại hạnh phúc và bình an cho bản thân, gia đình, xã hội, bây giờ và tại đây.

Về từ nguyên, "Pháp cú" (Dhammapada) là tổ hợp gồm 2 từ "pháp" (dhamma) và "cú" (pada), vốn đều là các từ đa nghĩa trong các ngữ cảnh khác nhau. Khái niêm "pháp" trong Kinh Pháp Cú có nghĩa là "chánh pháp" (Buddhadhamma), "hoc thuyết của Phât" (Buddha's doctrine) hay "chân lý" (truth), trong khi, "cú" (pada) có nghĩa là "chân" (foot), "con đường" (path), "thi kệ" (verse) hay danh ngôn. "Pháp cú" có thể được dịch bằng nhiều cum từ khác nhau như: "Con đường chân lý" (path of truth), "con đường chánh pháp" (Path of Buddha's Teaching), "danh ngôn chánh pháp", "lời Phật dạy" (Buddha's Teachings) hay "lời vàng của Phật" (Buddha's Golden Sayings).

Về phương diện văn học, Kinh Pháp Cứ là tập hợp hơn 400 bài thơ của đức Phật, rất chuẩn về niêm luật Pāḷi cổ, sử dụng loại ngôn ngữ quần chúng, giản dị, gần gũi với đời thường, với nhiều hình ảnh, ẩn dụ sâu sắc, chứa đựng nhiều giá trị nhân văn và đạo đức. Nhặt lấy các hình ảnh và sự kiện từ cuộc sống thật trong thời đại của ngài, đức Phật đã làm cho từng "bài thơ danh ngôn" của Ngài trở nên sinh động, sâu huyền, người đọc cảm nhận các giá trị nội tĩnh, mà mỗi lần đọc và chiếm nghiệm, người đọc sẽ cảm nhận được sự bình an đích thực.

Về nội dung, *Kinh Pháp Cú* đề cập đến thế giới quan, nhân sinh quan, xã hội quan, đạo đức quan và giải thoát quan của đức Phật. Về thế giới quan, đức Phật chủ trương không có nguyên nhân khởi thủy của sự sống

và moi sư vật hiện tương, dù đó là duy thần, duy vật hay duy tâm. Thế giới là một tương quan đa chiều, tương tác và tương thuộc. Về nhân sinh quan, đức Phât cho rằng con người là trung tâm của vũ tru, con người là gốc của các hoat đông nhân văn, đạo đức và xã hôi. Con người quan trong hơn Thương để và thần linh. Về xã hội quan, đức Phật chủ trương công bằng xã hội, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng giới, nhằm góp phần thiết lập một xã hội hòa bình, thịnh vượng và phát triển. Đao đức quan Phât giáo gồm ba phương diện: Không làm điều phi pháp, làm tất cả việc thiện, giữ tâm trong sáng và cao thương. Về giải thoát quan, đức Phât chủ trương giải phóng tất cả nỗi khổ niềm đau của kiếp người bằng cách thừa nhận bế tắc, truy tìm nguyên nhân (tham ái, sân hận, si mê, chấp thủ), trải nghiệm hạnh phúc niết-bàn và thực hiện chánh đạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định).

Mỗi một bài thơ thiền trong Kinh Pháp Cú là một triết lý sống vị nhân sinh, bây giờ và tại đây. Mỗi ngày, dành 10-15 phút đọc các bài thơ thiền của đức Phật trong Kinh Pháp Cú, đọc thật chậm rãi, suy nghĩ nghĩa lý, chiêm nghiệm những điều minh triết của Phật, ta sẽ học được nhiều bài học cao quý, trong việc làm chủ cảm xúc và hành vi, nhờ đó, làm chủ được vận mệnh.

Mỗi khi có nỗi buồn, lo lắng, căng thẳng, sầu bi, bất hạnh, thất bại khổ đau, thử thách và trở ngại, hãy đọc *Kinh Pháp Cú*, người đọc như được truyền thêm nghị lực để vượt qua, sống lạc quan, tích cực và thăng hoa các giá trị cao quý. Những lúc gặp thuận duyên, thành công, hạnh phúc, đọc *Kinh Pháp Cú* sẽ nuôi lớn các đức tính cao quý như từ bi, hoan hỷ, buông xả, vô ngã, vị tha, nhờ đó, ta có thêm lý do để tinh tấn vươn đến nhiều thành công to lớn hơn, góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Vì những giá trị thực tiễn vừa nêu, vào năm 2011, tôi phát tâm dịch Kinh Pháp Cứ ra tiếng Việt, bằng thể thơ song thất lục bát, đăng trên nguyệt san Đạo Phật Ngày Nay, do tôi làm Chủ biên, nhằm giới thiệu những lời dạy nguyên chất của đức Phật, đượm nhuần chất liệu an lạc và giải thoát. Mong sao, mỗi nhà Phật tử đều có Kinh Pháp Cứ trên bàn thờ Phật, mỗi Phật tử đều có Kinh Pháp Cứ trên bàn làm việc của mình. Hãy cùng phát tâm truyền bá Kinh Pháp Cứ đến tất cả mọi người, để ngọn đèn chánh pháp có thể soi sáng tất cả chúng ta.

Rằm Phật đản 2637 (PL.2557, DL.2013)

Sa-môn Thích Nhật Từ

Tổng biên tập Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay



PHẦN DẪN NHẬP





1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ quì ngay thẳng, xướng bài

Nguyện hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyên) Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phât O Trên sen báu, hào quang rang rỡ Đức Năng Nhơn tướng hảo huy hoàng. Hóa thân cứu đô mười phương, Cúi đầu đảnh lễ, đạo tràng quy y. Đèn chánh pháp rang ngời khắp chốn, Đạo từ bị phổ biến muôn nơi. Tăng Ni đạo lực sáng ngời, Tai gia tu hoc, thảnh thơi, an nhàn. Cầu thế giới hòa bình, phát triển Mong nước nhà hưng hiển, tự do, Mọi người hạnh phúc, ấm no, Khắp nơi yên ổn, không lo lắng gì.

Chúng con nguyện, đời đời kiếp kiếp,

4 • 423 LÒI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Được thân người, học Phật tu nhân, Xa lìa biển khổ trầm luân, Tấn tu đạo nghiệp, viên thành quả cao.

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát (3 lần) O

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.
Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba
đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay, Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh, Như vầng trăng sáng lung linh, Soi đường ra khỏi u minh mê mờ. **Chí tâm đảnh lễ** tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giã từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh
Tăng ba đời thường trú trong mười
phương. (1 lạy) OOO

3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chấp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và gia chủ cùng tụng theo).

Lò hương vừa bén chiến đàn Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương

Hiện thành mây báu cát tường Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành

Pháp thân các Phật tịnh thanh Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu Nay con gặp được xin trì tụng Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát (3 lần) OOO





PHẦN CHÁNH KINH





I. PHẨM SONG ĐỐI (Yamaka-vagga)

- 1-2. Ý làm chủ hành vi tạo tác Ý dẫn đầu, thiện ác tạo ra Nếu dùng tâm ý ác tà Nói năng, hành động khổ sa vào mình. Như xe chở lăn nhanh theo bánh; Bánh đi đâu, xe đến liền theo Mỗi khi tâm thiện đã gieo Quả lành trổ, giống bóng đeo theo hình.
- 3. Ai ôm hận bị người hãm hại "Nó đánh tôi và chửi mắng tôi" "Thắng tôi, cướp đoạt của tôi" Nhớ hoài bất hạnh, khó nguôi hận thù.

- 4. Ai bỏ được hận thù bị hại:"Nó đánh tôi và chửi mắng tôi""Thắng tôi, cướp đoạt của tôi"Hận thù tan biến, nguôi ngoại cõi lòng.
- 5. Trả thù hận bằng tâm oán giận Muôn kiếp dài khó đặng thành công Từ bi chuyển hóa thù chung Đây là định luật công bằng xưa nay.
- 6. Trong kiếp sống ai ngờ cái chết Rình rập ta chẳng sót mảy may Người nào giác ngộ điều này Hơn thua, tranh chấp... dứt ngay tức thì
- 7. Ai đắm nhiễm năm điều dục lạc Chẳng giữ tâm, làm chủ giác quan

Uống ăn thái quá hại thân Tánh hay lười biếng, nhọc nhằn qua loa.

Người như thế bị ma đánh bại Cũng giống như gió thổi ngã cây. Khổ đau, bất lực nào hay Đều do buông thả, đắm say sắc trần.

- 8. Không nhiễm đắm, quán thân nhơ uế Giữ gìn tâm, làm chủ giác quan Uống ăn tiết độ, siêng năng Vững vàng như núi trước ngàn bão giông.
- 9. Dù khoát áo cà-sa đĩnh đạc Mà tâm còn uế trược tham, sân Sống không chân thật, buông lung Làm sao xứng hạnh sa-môn sáng ngời?

- 10. Ai giải phóng tham, sân, trược uế Sống thanh cao, giữ giới nghiêm minh Chánh chân, làm chủ được mình Người tu như thế thật tình đáng khen.
- 11. "Không chân thật lại cho chân thật Chân thật thì lầm tưởng dối gian" Tà tư, tà hạnh làm nhân Do vậy khó đạt chánh chân trong đời.
- 12. "Cái chân thật thì cho chân thật Không chân thì khẳng định không chân" Chánh tư, chánh hạnh làm nhân Nhờ vậy đạt được chánh chân trong đời.
- **13.** Nhà vụng lợp có nhiều lỗ dột Một trận mưa làm ướt tả tơi.

Người không tu tập, mãi chơi Dục tham xâm nhập, cả đời khổ đau.

14. Nhà lợp khéo, chỗ nào cũng kín Nhiều mưa to chẳng ảnh hưởng chi. Với người tinh tấn tu trì Dục tham dứt sạch, có gì phải lo?

15. Kiếp này khổ, kiếp sau càng khổ Kẻ ác gian chịu khổ hai đời Quả sầu đeo bám khôn nguôi, Nhớ ác, day dứt khó rời khỏi ta.

16. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng Người đức cao được hưởng phước vui Thiện nhân trổ quả còn hoài Nhớ thiện, an lạc tràn đầy trong tâm.

- 17. Kiếp này khổ, kiếp sau than khổ Gieo ác nhân phải khổ hai đời Lương tâm dần vặt tơi bời Rơi vào cõi dữ, than hoài chẳng xong.
- 18. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng Làm phúc thì sung sướng hai đời Phúc do làm thiện tuyệt vời Sanh về cõi thiện, thánh thơi lâu dài.
- 19. Làu thông cả kho kinh sâu sắc Không thực hành, phóng dật ích chi? Khác gì như kẻ làm thuê Chăn bò cho chủ, có gì của ta?
- **20.** Người nói ít nhưng hành miên mật Bỏ tham, sân; tỉnh giác, thong dong Hai đời dính mắc không còn Người này xứng hạnh sa-môn sáng ngời.

II. KHÔNG PHÓNG DẬT (Appamāda-vagga)

- 21. Không phóng dật là con đường sống Kẻ buông lung làm hỏng cuộc đời. Không còn phóng dật, sáng ngời Buông lung như kẻ chết rồi, ích chi.
- 22. Sống bất tử với đường tỉnh thức Thói buông lung là vực tử sanh. Định thiền, giới hạnh, tinh cần Ung dung đạo giác, an nhàn thân tâm
- 23. Người có trí siêng tu thiền định Luôn tinh cần thức tỉnh ngày đêm

Niết-bàn vô thượng xứng tên Khổ đau, trói buộc không còn đeo mang.

24. Luôn tinh tấn, tự điều, chính niệm Nương pháp màu, đức hạnh sáng trong,

Giữ mình, dứt bỏ buông lung Tiếng lành, phước tốt gia tăng mỗi ngày.

- 25. Luôn nỗ lực vượt qua phóng dật Tự điều thân, làm chủ giác quan Trí nhân như đảo vững vàng Bão giông không thể ngập tràn được đâu.
- **26.** Kẻ thiếu trí đam mê phóng dật Bám nghiệp duyên, rồi gặt quả sầu Trí nhân tinh tấn trước sau Như gìn của báu làm giàu bản thân.

- 27. Cảnh hưởng thụ không thèm màng tới Dục lạc đời chẳng luyến ái tham. Siêng tu thiền định, chánh tâm, Niềm vui sâu lắng đạt thành khó chi.
- 28. Người có trí dẹp tan phóng dật Trên lầu cao tuệ giác nhìn trông Không sầu khổ, hết buồn vương Thương người ngu dưới kiếp hồng trần kia.
- 29. Sống tinh tấn giữa người phóng đãng Tỉnh thức luôn bên cạnh kẻ say Trí nhân như ngựa khéo nài Bỏ xa ngựa yếu cả bầy sau lưng.
- **30.** Như Đế Thích do tu tinh tấn Khi tái sanh làm chủ cõi thiên

Không còn phóng dật được khen. Đời hay chỉ trích kẻ ghiền buông lung.

- 31. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn Sợ buông lung phá hạnh thanh cao Tu theo pháp Phật nhiệm mầu Đốt tiêu trói buộc, sầu đau bao đời.
- **32.** Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn Sợ buông lung phá hạnh thanh cao Tu theo pháp Phật nhiệm mầu Niết-bàn sẽ chứng, khổ sầu lánh xa.



III. PHẨM TÂM (Citta-vagga)

33. Tâm dao động, sầu lo, sợ hãi Khó giữ gìn, vùng vẫy theo duyên. Trí nhân làm thẳng tâm này Như người thợ khéo uốn tên thẳng hàng.

34. Như tôm cá vất ngoài thủy giới Luôn vẫy vùng hướng tới nước nguồn Tâm tu vẫy mạnh thoát trần Quyết lòng dẹp sạch ma quân não phiền.

35. Tâm phàm tục chuyền cành như khỉ Theo thú vui thành thị, xóm làng.

Lành thay, làm chủ được tâm Giữ tâm định tĩnh, bình an lâu dài.

- **36.** Tâm vi tế, khó nhìn, khó thấy Theo dục tham, thoải mái quay cuồng Trí nhân làm chủ được tâm Niềm vui nội tại phủ trùm khắp nơi.
- 37. Đâu cần phải chạy xa, sống ẩn Vào hang sâu, hóa hiện không thân. Chi bằng điều phục được tâm Vượt qua trói buộc của ngàn ma quân.
- 38. Đối với kẻ tâm không an trụ Pháp nhiệm mầu khó tỏ nguồn khơi Niềm tin rúng động ,chơi vơi Còn nguồn trí tuệ rạng ngời khó thông.

39. Khi tâm thoát dục tham,
vướng mắc
Buông hận thù, ganh ghét, hòn ghen
Vượt trên thiện ác nhị nguyên
Xứng hàng tỉnh thức, không còn
sầu lo.

40. Thân năm uẩn như sành dễ bể Giữ gìn tâm như thể thành trì Vung gươm trí tuệ diệt si Thắng ma quân xấu, chớ vì vinh quang.

41. Thân vô thường, chẳng bao lâu nữa Nằm vô tri trong cỗ quan tài Khi tâm thoát khỏi thân này Thân như khúc gỗ chẳng xài vào đâu

24 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

- **42.** Người ác độc diệt trừ đối thủ Kẻ oan gia trả đũa oan gia Không bằng tâm ác hại ta Trầm luân muôn kiếp, đường tà lún sâu.
- 43. Cha mẹ muốn cho con hưởng phước Thương cỡ nào, chẳng được dài lâu Tâm lành, nhân tốt gieo sâu Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần.



IV. PHẨM HOA (*Puppha-vagga*)

44. Ai chinh phục địa cầu, thiên giới Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma⁽¹⁾? Sao bằng ngộ pháp Phật-đà⁽²⁾ Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

45. Bậc hữu học⁽³⁾ vượt qua trời đất⁽⁴⁾ Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma

^{1.} Cõi chết.

^{2.} Đức Phật, bậc giác ngộ tuyệt đối.

^{3.} Hữu học (*Sekha*): Người hiểu thông Phật pháp, đang trên đường tu tập giải thoát khỏi phiền não chướng và sở tri chướng, để nhập vào dòng thánh, đạt được tâm giải thoát và tuệ giải thoát.

Ám chỉ cõi người và cõi trời, tức con người ngoài hành tinh.

Lại thông chánh pháp Phật-đà Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

46. Khi tỏ ngộ thân như bọt nước Ao ảnh như điện chớp trên không Bẻ tan tên của ma quân Vượt tầm thần chết hàng ngàn dăm xa.

47. Kẻ say nhặt các hoa dục lạc Bị tử thần vây bắt, kéo lôi Như cơn lũ dữ cuốn trôi Cả làng trong lúc ngủ vùi đêm thâu.

48. Kẻ say nhặt các hoa dục lạc Nhiễm đắm rồi dính chặt khó buông Ham vui chưa thỏa nguồn cơn Tử thần đến bắt khó thương lượng gì.

- 49. Như ong biết bám hoa
 thưởng thức
 Không hại gì đến sắc và hương
 Giữ gìn hoa, hút nhụy xong
 Cũng như bậc thánh vào làng
 hóa duyên.
- 50. Không bươi móc lỗi lầm người khác Chuyện đã làm có đạt hay không? Nhìn mình hành động đục, trong Vô tình, cố ý, đừng mong phạm vào.
- 51. Như hoa đẹp bên ngoài hấp dẫn Mà bên trong chẳng đậm mùi hương Lời hay, ý tưởng lạ lùng Không làm vô ích, đáng thương vô cùng.

- **52.** Như hoa đẹp to tròn, hấp dẫn Dạng hình thù, lại đượm mùi hương Lời hay, ý tưởng lạ lùng Có làm ắt được quả tròn mười mươi.
- 53. Như một đống hoa tươi các loại Nhiều tràng hoa được kết xâu nên Cũng vầy trong chốn hồng trần Thân làm bao việc quý lành đáng khen.
- **54.** Hương mạt-lỵ⁽⁵⁾, chiên-đàn⁽⁶⁾
 thơm phức
 Cả nước hoa chẳng ngược gió bay.
 Hương người đạo đức thẳng ngay,
 Bay xa ngược gió, tháng ngày
 còn thơm

^{5.} Hoa *Mallika*, giống như hoa lài của Việt Nam. 6. Gỗ *Gandha*, tức loại gỗ trầm hương Ấn Độ.

55. Hoa vũ quý⁽⁷⁾, chiên-đàn thơm ngát Hương già-la⁽⁸⁾, sen sắc hồng tươi Giới hương số một trên đời Hương hoa... chỉ sánh một mười mà thôi.

56. Hương hoa đẹp không nhiều giá trị Cả chiên-đàn gỗ quý vậy thôi. Hương người đức hạnh sáng ngời Hòa cùng mây gió khắp trời ngát hương.

57. Người giới hạnh thanh cao đúng mực
Gìn thân tâm, chẳng chút buông lung

^{7.} Hoa Vassiki có mùi thơm phức.

^{8.} Gỗ Tagara, một loại gỗ thơm Ấn Độ.

Đạt chơn giải thoát, trí thần Quân ma không thể thấy đường tới lui.

58. Giữa bãi rác bên đường dơ bẩn Có hoa sen thoang thoảng mùi hương. Giữa đời phàm tục nhiễu nhương, Có người trí tuệ, tình thương sáng ngời.

59. Giữa phàm tục, bao người đau khổ Bởi nhiễm tham, không tỏ lý chân Có người Phật tử thực hành Sáng ngời trí tuệ, tỏ nguồn tâm linh.



V. PHẨM NGU (Bāla-vagga)

- 60. Người trần trọc, đêm buồn thăm thẳm Kẻ mỏi chân ngao ngán đường dài Người ngu, chánh pháp ngoài tai Luân hồi mất hút, biết ngày nào ra?
- 61. Trong cuộc sống, tìm mà chưa gặp Bạn đồng hành tâm đắc, hơn mình, Chớ nên gần kẻ vô minh Khổ đau, lận đận, bám rình khó buông.
- **62.** Bệnh chấp ngã vào con, tài sản Nào con ta, tài sản của ta...

Khổ sầu đeo bám chẳng tha Người ngu nên hiểu: Tôi là chẳng-tôi.

- 63. Ai ngu dốt biết mình ngu dốt Nhờ vậy mà chậm lụt hết dần Kẻ "đần" lại tưởng mình "khôn" "Chí ngu" như vậy không còn người hơn!
- 64. Người ngu tối có gần người trí
 Không học theo chánh pháp
 chánh chân
 Khác gì muỗng với vị canh
 Trọn đời cũng chẳng thấm nhuần
 vị hương!
- **65.** Người ngu dốt khéo gần người trí Học Phật ngôn, đạo lý hiểu rành

Cũng như lưỡi nếm vị canh Vị hương ngon ngọt thấm nhuần trong thân.

66. Người thiếu trí không màng thực tập Bản ngã thành kẻ ác hại thân Bỏ rơi việc thiện, đức nhân Đắng cay quả xấu đeo mang trọn đời.

- **67.** Không hối hận việc làm bất chánh Không vượt qua quán tính thói quen Có ngày đẫm lệ, sầu than Một khi quả xấu chín vàng mới hay.
- **68.** Với việc thiện làm rồi không tiếc Dù cho người chẳng biết đền ơn Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng Phước lành trổ quả đón mừng thiện nhân.

- 69. Hành vi ác khi chưa trổ quả Nhiều người ngu nghĩ nó ngọt ngon Đến khi quả xấu chín hồng Khổ đau, bất hạnh, khóc ròng ngày đêm.
- 70. Tu khổ hạnh năm này tháng nọ Đứng một chân, ít ngủ, ít ăn Một phần mười sáu chẳng bằng Phước người thấu hiểu rõ ràng duyên sinh.
- **71.** Nghiệp ác dữ chưa liền trổ quả Như sữa tươi đâu đã đong ngay Thầm theo đốt cháy người sai Như than hồng núp dưới hơi tro tàn.
- **72.** Kẻ ngu muội tham danh hư ảo Thường sống trong khổ não đêm ngày

Vận may tổn hại lâu dài Nhức đầu, căng thẳng nhớ hoài nỗi đau.

73. Ham danh ảo chút nào tương xứng Ngồi trước trên các hạng Tỳ-kheo Lấn quyền ngay cả trụ trì Muốn người nể sợ quyền uy của mình.

74. Gây ngộ nhận cả Tăng lẫn Tục⁽⁹⁾ Chứng minh rằng ta tác tạo nên Việc làm lớn nhỏ chuyên quyền... Cống cao, tham vọng bám chuyền người ngu.

^{9.} Người tại gia.

36 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

75. Đường tục lụy dẫn về phàm tục Đường niết-bàn nẻo giác hướng về Hiểu thông hai ngõ hết mê Chẳng màng danh lợi, hành trì viễn ly.



VI. PHẨM HIỀN TRÍ (Paṇḍita-vagga)

76. Gặp người trí chỉ điều non kém Lòng biết ơn, cố gắng sửa sai Kết thân người trí thật hay Dẫn đường kho báu tại ngay đời này.

77. Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay Người lành quý trọng, chắp tay Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.

78. Chó kết bạn với phường xấu ác Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân. Hãy thân với bạn hiền lành Học theo gương hạnh chánh chân, sửa mình

- 79. Người có trí thấm nhuần
 Phật pháp
 Tâm say niềm hạnh phúc cao sâu
 Cõi tâm thanh tịnh, tỏ làu
 Ngày đêm an lạc pháp mầu
 thánh nhân.
- 80. Người làm ruộng làm mương dẫn nước Thợ cung tên trau chuốt mũi tên Thợ cây uốn ván thẳng liền Người khôn làm chủ cái tâm của mình
- **81.** Như tảng đá vững vàng trước bão Người trí hiền làm chủ cái tâm Điềm nhiên trước cảnh phũ phàng Khen chê chẳng động, không màng thị phi.

- **82.** Người có trí thích nghe Phật pháp Gìn an vui, hạnh phúc, thong dong Như hồ sâu thẳm, nước trong Không gì khuấy đục cõi lòng tinh thanh.
- **83.** Bậc hiền trí không còn chấp mắc Người tịnh thanh bỏ được dục tham Sống trong nghịch cảnh, thuận duyên Tâm không dao động, vui buồn chẳng xao.
- 84. Chẳng vì ngã hay người nào khác
 Mà tạo điều độc ác, gian tham
 Chẳng vì con cái, giàu sang...
 Chẳng vì ngôi vị trên ngàn
 muôn dân...
 Người có trí công bằng, ngay thật

Người có trí công bằng, ngay thật Giới hạnh tròn, đạo đức thanh cao Noi theo chánh pháp cao sâu Phát huy tuệ giác, làm giàu lương tâm.

85. Đại đa số quần quanh ba cõi Ít có người vượt khỏi bờ mê Đa phần chẳng chịu trở về Con đường giác ngộ đề huề chánh chân.

86. Với những kẻ thực hành pháp Phật Khéo giảng tuyên, tỉnh thức cõi tâm Đến bờ giác ngộ, niết-bàn Vẫy chào đau khổ, tử sinh bao đời.

87. Bậc hiền trí bỏ buông ái dục Hướng tâm về tỉnh giác, niết-bàn Không còn ngu dốt, sân, tham Trên đường hướng thượng, căn lành trồng sâu. **88.** Hãy vui hướng niết-bàn tịnh lạc Không sở hữu, bỏ dục, ái, tham Trí nhân rửa sạch nội tâm Không còn cấu uế, đầy tràn niềm an.

89. Không chấp thủ với tâm chân chánh Bỏ ái tham, tu bảy giác chi Không còn lậu hoặc, vướng gì Sống trong an tịnh, sáng ngời nhân gian.



VII. PHẨM A LA HÁN (Arahanta-vagga)

90. Người đã thoát đường vào sống chết Chặt gông cùm, xiềng xích đập tan Ưu phiền đã thoát khỏi tâm Không còn phiền não, an nhàn đến đi

91. Người chính niệm, tinh cần, tỉnh giác Lìa não phiền, ái dục chẳng màng Đó đây, vui sống độc thân Bỏ ao, con ngỗng ngút ngàn trời cao.

92. Không màng đến tiền tài, danh vọng

Làm chủ tâm, ăn uống vừa chừng Lòng không, vô tướng, thong dong Xả buông chấp mắc, thoát vòng trần gian

Trời cao, chim giữa mây ngàn Không gian mất hút, dấu chân khó tìm.

- 93. Ai lậu hoặc, ái tham dứt sạch Nhiễm đắm không, tự tại luôn luôn "Lòng không, vô tướng, thong dong" Như chim giữa chốn hư không khó tìm
- 94. Người điều phục sáu căn, cảm giác Như ngựa thuần tuân phục chủ nhân Dứt trừ lậu hoặc, mạn, tham Xứng A-la-hán giữa hàng nhân thiên.

- 95. Rộng như đất, tâm không oán hận Như cột kia trước cảnh thịnh suy Hồ tâm lắng sạch tham, si Bậc A-la-hán sáng ngời nhân gian.
- **96.** Người đạt được tâm an, ý tốt Lời lẽ lành, hạnh nghiệp đáng khen Thong dong, trí tuệ, chánh chân Sống trong tịnh lạc, ngập tràn an vui.
- **97.** Không mê tín, cắt buông hệ lụy⁽¹⁰⁾ Rèn thức tâm, tỏ ngộ vô vi⁽¹¹⁾ Thực hành vô chấp, xả ly... Là người tối thượng sánh vì núi cao.
- **98.** Dù sống tại thôn quê, làng nhỏ Hay rừng sâu, núi cả, đồi cao

^{10.} Cơ hội tái sinh trong luân hồi.

^{11.} Niết-bàn tại trần gian.

PHẦN CHÁNH KINH • 45

A-la-hán sống chỗ nào Thời dân nơi đó thấm sâu đạo vàng.

99. Thật thú vị, núi rừng xanh thẳm Chỗ người phàm chẳng dám bén chân Những người bỏ dục, lìa tham Chọn nơi trú ngụ, chẳng màng lợi danh.



VIII. PHẨM NGÀN (Sahassa-vagga)

100. Dẫu có nói ngàn lời vô ích Chẳng dính gì hạnh phúc cho đời Chi bằng chỉ thốt ít lời Thấm nhuần đạo lý, giúp người bình an.

101. Dẫu có đọc trăm ngàn câu kệ Chẳng có gì liên hệ niết-bàn Chi bằng nói pháp ngàn vàng Nghe xong lợi lạc, bình an cõi lòng.

102. Dẫu có giảng rất nhiều bài pháp Không giúp người bỏ chấp, hết sầu Sao bằng lời pháp nhiệm mầu Nghe xong hạnh phúc thật lâu trong người. 103. Người thắng trận trước ngàn quân giặc Đem khải hoàn, hạnh phúc nước nhà Chẳng bằng người thắng được "ta" Chiến công oanh liệt, sâu xa tuyệt vời.

104. Tự chiến thắng vượt trên tất cả Hơn kẻ thù, giặc giã biên cương Lành thay, điều phục bản thân Sống trong hạnh phúc, không còn sầu đau.

105. Dù quyền lực như trời, thần, quỷ Hay ma vương, kẻ dữ ngang tàng Không người có thể sánh bằng Một người tự thắng, không còn vọng tâm. **106.** Dù cúng tế hàng ngàn vàng thẻ Cho thần linh, Thượng đế trăm năm Sao bằng ủng hộ thánh nhân Xóa mê, khai ngộ, dẫn đàng an vui.

107. Dù thờ lửa trăm năm rừng thẳm Cũng không bằng cúng hạng chân nhân Cúng dường người trí tốt hơn Trăm năm tế tự mơ màng phước duyên.

108. Dù hiến tế trăm năm

Thượng đế

Cầu phước lành, tuổi thọ dài lâu

Chẳng bằng được một phần tư

Lễ người chánh trực, tâm từ

thường gieo.

109. Ai cung kính chân tu đạo lực Thực hành theo; phước đức sanh sôi: Dồi dào sức khỏe, đẹp tươi, Sống lâu, hạnh phúc, thảnh thơi tháng ngày.

110-11. Nếu phải sống trăm năm phóng đãng Sao bằng ngày thiền quán tinh chuyên. Trăm năm mê muội triền miên, Một ngày tuệ giác, hành thiền:

Bình an.

112. Dù có sống trăm năm lười biếng Sao bằng ngày tinh tấn hết lòng Vượt qua gian khó, đục trong, Quyết tâm đạt được thành công mới dừng. 113. Trăm năm sống mê thân ngũ uẩn Vướng luân hồi lẩn quẩn vần xoay Chi bằng ngày một ngộ ngay: Vô thường, sinh diệt tại đây, bây giờ.

114-15. Trăm năm sống không rành bất diệt Sao bằng ngày ngộ biết vô sanh. Trăm năm mù pháp thượng nhân Không bằng ngày ngộ pháp môn cao vời



IX. PHẨM ÁC (*Pāpa-vagga*)

116. Người có trí gấp làm việc thiện Tránh ác gian như tránh vực sâu. Việc lành, lần lữa, không mau, Tâm tà giành chỗ, khổ đau tới liền.

117. Ai đã lỡ gieo trồng nghiệp ác Đừng làm liều, tiếp tục gây thêm. Chó mà biện hộ, tìm quên, Quả sầu phải gặt, xích xiềng bủa giăng.

118. Có cơ hội gieo trồng giống tốt Nhớ siêng năng chăm sóc, làm hoài Căn lành tăng trưởng mỗi ngày Những ai tích phước, nay mai an lành. 119. Kẻ làm ác quả sầu chưa trổ Chẳng phải do nhân quả không thiêng Đến khi quả xấu kề bên "Ác thời gặp ác", khổ phiền ngày đêm.

120. Người gieo thiện, quả lành chưa có Chính là do giờ trổ còn xa Đủ duyên, cây thiện trổ hoa "Ở hiền gặt phúc" hẳn là lý chân.

121. Đừng xem nhẹ những điều ác nhỏ

Vì cho rằng chẳng có hại chi Hãy xem nước nhỏ vào ly Mỗi giây một giọt, li ti đầy tràn. Người ngu tối tham, gian, ác đạo Ngày qua ngày, gây tạo nghiệp duyên Tâm tà, nhân xấu tăng thêm Đến khi quả trổ, triền miên muộn sầu. 122. Chó xem thường điều lành nho nhỏ Mà cho rằng chẳng có nghĩa gì. Bình tràn do nước nhỏ rì Siêng năng làm thiện sánh vì trăng sao.

123. Người sống thọ tránh xa độc dược, Doanh nhân khôn tránh lối hiểm nguy. Người khôn làm chủ hành vi, Lánh xa điều ác, hướng đi an toàn.

124. Bàn tay tốt có cầm thuốc độc Không hại ai thương tật, héo sầu. Cũng vầy, người thiện trước sau Không gây nghiệp ác, khổ đau cho người.

- 125. Kẻ xấu ác hại người đạo đức Như bụi mù đang ngược gió bay Khổ đau "xử" kẻ ác ngay Quả sầu hành hạ, khó tài trốn đâu.
- **126.** Người thiện vừa sinh từ bụng mẹ

Kẻ ác gian sa đọa cõi sầu
Thiện sinh thiên giới rất mau
Cực thiện chứng đạo thâm sâu,
niết-bàn.

127. Dầu bay lượn trên trời cao vútHay lặn bơi mất hút biển sâuChui vào hang đá, đi đâu...Cũng không trốn được quả sầuđã gieo.

128. Dầu bay lượn trên trời cao vút Hay lặn bơi mất hút biển sâu Chui vào hang đá, đi đâu... Tử thần đeo bám, không sao xa lìa.



X. PHẨM HÌNH PHẠT (Daṇḍa-vagga)

129. Như quy luật, mọi người sợ chết Sợ chiến tranh, bạo lực, tổn thương... Đặt mình vào cảnh vô thường Không sai người giết, cũng không tự làm.

130. Như quy luật, mọi người sợ chết Mong bình an, hạnh phúc, sống còn Đặt mình vào cảnh tồn vong Không gây sát nghiệp, tổn thương mạng người.

131. Như quy luật, ai người cầu phước Dùng gây dao giết chết sinh linh Không sao hạnh phúc an bình Đời này, đời tới tự mình khổ đau. 132. Như quy luật, những người cầu phúc Không dùng dao hại giết một ai Giữ tâm thương quý mọi loài Đời này, đời tới an vui trong lòng.

133. Người thô lỗ buông lời ác độc Người trả đòn, hằn học chua cay Khổ đau đến với cả hai Lời qua tiếng lại, chẳng ai được gì.

134. Gìn chính niệm, vô thinh,
tĩnh lặng
Như chuông hư, tiếng chẳng
ngân vang.
Với người hướng đến niết-bàn
Nội tâm thư thái, không mang
hận thù.

- 135. Mục đồng khéo dắt bò ăn cỏ Chiều dẫn về nhà chủ nghỉ ngơi. Cũng vầy, già chết xưa nay Lùa vào sinh tử bao đời chẳng tha.
- 136. Người ngu tối tạo ra lầm lỗi Do chẳng rành gốc tội đã gây Khổ đau nghiền nát đời này Giày vò, phiền muộn, sánh tày lửa thiêu.
- 137-40. Dùng vũ khí, gậy dao đánh đập Hành hạ người, trù dập tơi bời Quả sầu mười loại sau đây:
 Một là đau nhức đêm ngày rên la;
 Hai, tai biến; ba là thương tật;
 Bốn, độn căn, ngu ngốc, hay quên;
 Năm thường lận đận luật quan;

Sáu vương trọng tội bị oan, hiểu lầm. Bảy, thân quyến, họ hàng ly tán Tám, chẳng may tài sản tiêu tan Chín là hỏa hoạn, nghèo nàn Mười sau khi chết đọa làm súc sinh.

- **141.** Dù lõa thể, ngồi lì, tuyệt thực; Không gội đầu, bện tóc rối tung... Đừng hòng chuyển hóa tâm hồn Nếu tâm nghi hoặc vẫn còn y nguyên.
- 142. Sống trang sức bằng nguồn an tịnh Điều phục tâm, giới hạnh, kiên trì Thương người, mến vật, từ bi Sa-môn, pham chí sánh vì trời cao.
- **143.** Trong trời đất hiếm người chính niệm, Biết giữ mình, hổ thẹn, lương tâm

Tránh lời chỉ trích, chửi thầm Cũng như ngựa giỏi chẳng cần phạt roi.

144. Như ngựa quý chẳng cần roi chạm Sống nhiệt tâm, dũng cảm, chuyên cần Vững tin, giới đức, thiền hành Chọn tìm giáo pháp, thấm nhuần lý chân. Gìn chính niệm, cùng Minh Hạnh túc Nêu quyết tâm tam độc loại trừ, Khổ đau kết thúc, thản thư

145. Như thủy lợi làm kênh dẫn nước Kẻ làm tên nắn vuốt cung tên Thợ cây bào ván hai bên Người khôn làm chủ bản thân đêm ngày.

Người này xứng bậc chân tu trên đời.

XI. PHẨM GIÀ (Jarā-vagga)

146. Cười sao được, sướng vui sao nổi

Khi lửa tham cháy rụi thế gian Tối tăm giăng phủ trời đêm Sao không nỗ lực tìm đèn sáng soi?

147. Thân bề ngoài, đẹp đầy
nhựa sống
Ở bên trong, một đống vết thương
Gây sầu, sao lại vấn vương?
Thân là giả tạm, vô thường,
mong manh.

148. Thân mấy chốc đã già, tàn tạ Nơi chứa đầy bệnh khổ, hôi tanh Vô thường tổ hợp mong manh Chết là kết thúc, tái sanh hồng trần.

149. Thân thể này màu bồ câu trắng Như trái bầu, thu đến vứt đi. Chết rồi thi thể gớm ghê Có gì vui thích, mải mê thân này?

150. Ôi, thân thể như thành trì cổ Dựng bằng xương, máu đỏ, thịt, gân Chứa già, chết, bệnh từng phần Cống cao, lừa dối; dáng duyên nỗi gì!

151. Xe vua đẹp có ngày cũng cũ Thân thể rồi ủ rũ, tàn phai Pháp lành trẻ mãi, còn hoài Hãy nên khắc cốt những lời thánh nhân. **152.** Trẻ ít học, già không hiểu biết Chẳng khác gì bò đực lớn đầu Thân to, cơ bắp, khỏe, mau Nhưng không trí tuệ, khác nào bóng đêm?

153-4. Lang thang suốt luân hồi bao kiếp

Quyết đi tìm "ông xếp" xây nhà
Tìm hoài, tìm mãi, không ra
Tái sanh, khổ lụy, đọa sa ba đường.
-Nay ta cấm ngươi không xây nữa
Phá cột kèo, ván cửa, rui mè...
Nay ta đã chứng niết-bàn
Ái tham, chấp thủ tiêu tan hết rồi.

155. Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức Không học nghề, tự lập lo thân Đến già gặp phải khó khăn Như cò ủ rũ, không còn cá tôm.

64 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

156. Có người trẻ chẳng rèn đức hạnh Không luyện nghề, không lãnh tiền lương Khi già, buồn tủi, sầu vương Nhớ về dĩ vãng, thở than vắn dài.



XII. PHẨM TỰ NGÃ (Atta-vagga)

157. Người đánh giá bản thân là quý Phải chính tâm bảo vệ lấy mình Ngày đêm người trí giữ gìn Luôn trong tỉnh thức, tịnh minh cõi lòng.

158. Người trí tuệ bản thân vững chải Tự chủ mình, hoàn thiện, chánh chân Xong rồi, giáo hóa tha nhân Sống trong gương mẫu, thế gian nể vì.

159. Người gương mẫu thực hành hoàn tất Mới đem ra giáo dục thế nhân Tự mình làm chủ thân tâm Soi gương nhân cách, hạnh lành truyền trao.

160. Người sáng suốt tự nương mình vững Không tìm cầu, dựa dẫm vào ai Lành thay, điều phục tâm này Biết tự điều phục, không hai trên đời.

161. Các điều ác do mình tạo tác Ác do tâm, ai khác ngoài ta Ác nhân nghiền nát người tà Như kim cương cứng nghiền qua đá thường.

162. Như tầm gửi bám cây Phật pháp Người buông lung giới đức chẳng gìn Hạnh tà chuốc họa vào thân, Kẻ thù sung sướng thấy mình tiêu tan.

- 163. Làm điều ác không cần trình độ Hãm hại ta đau khổ dễ hơn Khó thay, làm thiện chánh chơn Mình người lợi lạc, bình an cõi đời.
- 164. Kẻ ác kiến ngu si, phỉ báng Giáo pháp hàng La-hán nhiệm mầu Hại mình như ngọn trúc lau Ngay khi trổ quả nhuốm màu diệt vong.
- 165. Các điều ác do mình tự tạo Rồi vướng vào khổ não, họa tai. Điều lành ta tạo hôm nay Quả an vui đến sớm mai là thường. Nên hiểu rõ sạch trong, nhơ uế Hành động do gốc rễ từ tâm Cậy nhờ tha lực khó thành Đỗ lỗi "tại, bởi" sao đành, không nên.

68 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

166. Dù phụng sự, vị tha thiết thực Xin chớ quên thực tập lợi mình Chuyên tâm học pháp cao minh Hướng về giải thoát, đạt thành mới thôi.



XIII. PHẨM THẾ GIAN (Loka-vagga)

167. Người sáng suốt chớ ôm tà kiến Sống buông lung, ti tiện qua ngày. Nghiệp tà vạy, chớ kéo dài Được vầy, sinh tử luân hồi sớm ra.

168-9. Luôn tinh tấn không mê lạc thú Hạnh thanh cao, tu sĩ thường ghi Trang nghiêm giới đức, hành trì Hai đời hưởng phúc chỉ vì tu tâm.

170. Hãy quán tưởng trong đời trần tục Mọi thứ như bọt nước, huyễn vong.

Đến khi ngộ lẽ vô thường Tử thần không thể lần đường chân nhân.

171. Cõi hồng trần đẹp tuồng ảo mộng Như xe vua hoành tráng gấm thêu Kẻ ngu tham đắm, chắt chiêu Người khôn tỉnh thức, chẳng yêu nhiễm đời.

172. Dù quá khứ buông lung, dục lạc Nhưng về sau tỉnh thức, chuyển tâm Làm lành, tỏa sáng trần gian Như trăng rằm chiếu, không còn mây che.

173. Dù ngày trước gây bao tội lỗi Nhưng hôm nay sám hối, hồi tâm

Làm lành, tỏa sáng trần gian Như trăng rằm chiếu, không còn mây che.

174. Kẻ mù tối, thế gian đầy dẫy Người sáng trong có mấy trên đời! Như chim khôn chẳng vướng mồi Người tu đạo đức an vui cõi trời.

175. Như trời thẳm, thiên nga uốn lượn Có thần thông ẩn hiện không gian Trí nhân thoát chốn hồng trần Vượt qua ma chướng, vững vàng đường tu.

176. Với những kẻ chẳng tôn trọng Pháp Dùng vọng ngôn lừa lọc, rêu rao

72 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Ghét thiện, bác bỏ đời sau... Lún sâu đường ác, ngày nào vượt ra!

177. Kẻ keo kiệt không sanh thiên giới Người dại ngu chẳng đoái tình thương Người hiền thích sống thiện lương Đời sau hưởng phúc khác thường thế nhân.

178. Chứng sơ quả thánh nhân rạng rỡ Hơn cõi trời Thiên chủ uy quyền Hơn Trời trong chốn càn khôn Khó tìm trong cõi bụi hồng người hơn.

XIV. PHẨM PHẬT ĐÀ (Buddha-vagga)

179. Phật chiến thắng hoàn toàn cõi trược

Tham ái trừ, tuệ giác sâu ngần Không lưu dấu vết trần gian Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.

- 180. Bậc giải thoát lưới tham, ái dục Hết tái sanh, tuệ giác sâu ngần Không lưu dấu vết trần gian Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.
- **181.** Người có trí thiền hành, tinh tấn Tìm niềm vui trong hạnh viễn ly Đêm ngày tỉnh thức luôn khi Trời người kính trọng, sánh vì trăng sao.

182. Thật hạnh phúc, làm người nhân đức Quả khó thay, sống thật tịnh thanh Khó thay, nghe pháp, thực hành Khó thay, gặp Phật chứng thành quả cao.

183. Mọi hoàn cảnh không làm bất thiện Dù khó khăn, phát triển nhân lành Luyện tâm, rèn ý tịnh thanh Là lời Phật dạy đành rành xưa nay.

184. Tu nhẫn nhục: Khổ hành đáng quý Đạt niết-bàn: Quả vị tối cao Chúng sinh: Chẳng hại tơ hào Hạnh sa-môn ấy cao sâu khó bàn. 185. Không phỉ báng, không làm thương tổn Làm chủ mình, giới bổn vẹn toàn Điều hòa ăn uống, định thiền Sống đời an tịnh, không phiền một ai.

chưa thỏa
Lòng dục tham không đáy xưa nay
Trí nhân hiểu rõ điều này
Khổ nhiều, vui ít, không sai bao giờ.
- Ngộ lẽ ấy, người tu học Phật
Chẳng đam mê dục lạc người, trời
Quyết lòng chuyển hóa, thảnh thơi
Không còn tham ái, rạng ngời
nhân gian.

188-9. Trong nguy khổ, người tìm nương tựa Hoặc thần linh, rừng rú, non cao,

Miếu, đình, cây, vật, hang sâu, Vái van, hiến tế, mong sao an lành. - Nương tựa ấy hoàn toàn vô bổ Tìm loanh quanh, nhiều chỗ bất an Khổ đau còn đó, chưa tan Chỉ do mê tín, chẳng thành tựu chi.

190. Người có phước, tìm về
Tam bảo
Phật, Pháp, Tăng quý báu khó hơn
Khó khăn, bất hạnh tựa nương
Dùng Bốn chân lý làm phương
thoát nàn.

191. Thấy đau khổ, nguyên nhân gây khổ
Thấy Niết-bàn, thánh lộ tám ngành
Đưa người đến chốn bình an
Không còn bất hạnh, trần gian
muộn phiền.

- 192. Nương tựa ấy tạo nên quả phước Nguồn tâm linh, thể đạt an vui Người khôn nương tựa đời đời Vẫy chào đau khổ, thảnh thơi cuộc đời.
- 193. Bậc trí tuệ vun bồi giới đức Tìm khắp nơi hiếm được một người Chỗ nào có bậc trí tài Xóm làng hạnh phúc, cuộc đời bình an
- 194. Ôi hạnh phúc, Như Lai thị hiện Pháp cao siêu lăn chuyển khắp nơi Tăng đoàn hòa hợp đạo đời Bốn hàng đệ tử cùng vui tu hành.
- 195. Biết lễ kính những người đáng kính Phật, thánh hiền đức hạnh thanh cao

78 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Những người chướng ngại sạch làu Não phiền dứt sạch, khổ đau giã từ.

196. Nhờ cung kính chân tu quảng đại Bậc tịnh an, tự tại thấy nghe, Không còn sợ hãi, sầu, mê, Phước lành mỹ mãn đề huề bên ta.



XV. PHẨM AN LẠC (Sukha-vagga)

197. Phúc thay sống giữa người thù hận Lòng thảnh thơi, chẳng giận hòn ai

Lòng thảnh thơi, chẳng giận hòn ai Lành thay, sống giữa chua cay Không hề oán hận, nguôi ngoại cõi lòng.

198. Phúc thay sống giữa người đau bệnh Chẳng hề chi, khỏe mạnh tấm thân, Lành thay, sống giữa nguy nan Bình an, vô sự, an toàn trước sau.

199. Phúc thay sống giữa người khát dục Lòng dửng dưng, gạn đục khơi trong.

Lành thay, sống giữa vô thường Lòng không ham muốn, không vương khổ sầu.

200. Phúc thay sống giữa người chấp hữu Gìn vô tham, vô ngã, không sầu. Cõi lòng an lạc vô cầu Vui như thiên giới đứng đầu Quan Âm.

201. Người chiến thắng thường gây thù oán

Kẻ bại thua uất hận khổ đau. Vui thay, hòa hợp trước sau, Bỏ qua thắng bại, dâng trào niềm vui.

202. Trong các lửa, dục tham số một Còn tâm sân vượt trội quân ma,

Khổ nào sánh kịp chấp "ta" Niết-bàn tối thượng thật là lạc an.

203. Cơn đói khát chính là bệnh dữ Chấp cái ta, bệnh khổ nhiều hơn. Vượt qua bỉ thử, ngã nhơn Niết-bàn chứng đắc, cát tường an vui.

204. Có sức khỏe còn hơn tặng phẩm Biết đủ là tài sản tối cao Chân tình là bạn tâm giao Niết-bàn số một, phúc nào sánh hơn!

205. Người nếm vị thanh cao ẩn dật Vui niết-bàn, an lạc khó hơn. Nhiễm ô, sợ hãi đâu còn Thấm nhuần pháp hỷ, tâm không vướng gì. 206. Thật may mắn, thánh nhân gặp mặt Được gần bên hạnh phúc nào hơn! Phúc thay, chẳng gặp ngu nhân Càng xa khỏi họ, càng an lành nhiều.

207. Cùng chung sống với người ngu tối Khổ khác gì sống với kẻ thù. Sống chung người trí vô ưu Như cùng thân quyến chẳng lo sơ gì.

208. Với những bậc tinh thông, sáng suốt Người giữ gìn, giới đức, thánh nhân Quyết lòng gần gũi, kết thân Như trăng soi sáng con đường đang đi.

XVI. PHẨM HỶ ÁI (Piva-vagga)

209. Cố đeo đuổi điều nên xa lánh Việc đáng theo lại tránh không làm. Bỏ mục tiêu, vướng ái tham Nỡ nào ganh ghét người ham tu hành?!

210. Chó gần gũi người thương quá đỗi Đừng gần người bực bội, ghét mình Thương không gặp, khổ muôn phần Tiếp duyên kẻ ghét ngút ngàn khổ đau

211. Hiểu được thế, chớ yêu chớ nhớ Yêu xa nhau, đau khổ biệt ly

Vẫy chào yêu ghét, sầu bi Cắt dây trói buộc, còn gì sướng hơn!

- **212.** Gốc tham ái sanh ra đau khổ Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân Ai trừ tham ái khỏi tâm Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
- 213. Gốc luyến ái sanh ra đau khổ Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân Ai trừ luyến ái khỏi tâm Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
- **214.** Gốc hỷ ái sanh ra đau khổ Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân Ai trừ hỷ ái khỏi tâm Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.
- **215.** Gốc dục ái sanh ra đau khổ Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân

Ai trừ dục ái khỏi tâm Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

216. Gốc khát ái sanh ra đau khổ Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân Ai trừ khát ái khỏi tâm Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

217. Người giới đức, tuệ tri đầy đủ Nương pháp lành, chứng ngộ lý chân Làm xong những việc phải làm Mọi người kính nể mười phân ven mười.

218. Niết-bàn chứng ly ngôn tông chỉ Quả tam hiền, tuệ trí viên thông Lìa dục lạc, tịnh cõi lòng Bậc chân nhân đó ngược dòng thế gian.

219. Như lữ khách biệt tăm, xa vắng Nay trở về lành lặn, bình an Bạn bè, thân quyến hân hoan Chúc mừng sum họp, xóm làng chia vui.

220. Cũng như thế, với người làm thiện Bao đời qua cho đến đời nay, Quả lành chào đón hai tay Chúc mừng hạnh phúc, khó ai được bằng!



XVII. PHẨM SÂN HẬN (Kodha-vagga)

221. Tu chuyển hóa không còn giận tức Đã lìa xa danh sắc, mạn, tham Không còn kiết sử buộc ràng Người "vô sản" ấy xua tan khổ sầu.

222. Dừng phẫn nộ khi tâm tức giận Như đạp phanh, xe thắng lại ngay. Xứng danh người lái xe tài. Còn những người khác là nài cầm cương.

223. Dùng "không hận" vượt qua cơn giận Bố thí nhiều chiến thắng san tham

Nhân từ chinh phục ác gian Dùng tâm chân thật thắng ngàn ngụy trang.

224. Dù nghèo khó, thực hành ban tặng Chuyển hóa tâm, sân hận không còn Nói lời ái ngữ, thực lòng: Đây là điều kiện sanh lên cõi trời.

225. Người gieo rắc tình thương, bất hại Khắp mọi nơi, tự tại thân, tâm Lìa phiền não, hướng niết-bàn Khổ đau kết thúc, bình an giữa đời.

226. Người tỉnh thức ngày đêm tinh tấn, Học và tu cố gắng song hành Một lòng hướng đến niết-bàn Vượt qua lậu hoặc, dễ dàng thành công.

- 227. Người im lặng bị chê không biết Kẻ phát ngôn mang tiếng lắm lời Có ai không bị chê cười? Thị phi là thói miệng đời xưa nay.
- **228.** Như quy luật điều này kim cổ Chẳng ai từng toàn bị chê thôi Cũng không mãi được khen hoài Khen chê là thói miệng đời, bận chi!
- **229.** "Người có trí sống không tỳ vết Giới hạnh và định, tuệ tròn đầy." Ai thường thẩm sát vị này Công tâm tán thán, nể người chân tu.
- 230. Người giữ giới như vàng óng ánh Một lòng tu, đức hạnh cao vời Xứng danh khen ngợi của đời Phạm thiên cũng phải ngỏ lời tán dương.

231. Thân làm chủ thì đừng cáu giận

Phòng hộ thân sẽ đặng an lành Các điều xấu ác chớ làm Những điều đạo đức tinh cần không quên.

232. Làm chủ miệng thì đừng cáu giận

Phòng hộ lời sẽ đặng an lành Không lời thô ác, cộc cằn Những lời từ ái tinh cần không quên.

233. Làm chủ ý thì không cáu giận Phòng hộ tâm sẽ đặng an lành Tâm không tà kiến, dữ dàn Tư duy chân chánh tinh cần không quên. 234. Bậc hiền trí điều thân, miệng, ý Gìn cả ba tỉ mỉ không quên Thân lành, lời đẹp, ý chơn Hoàn thành điều phục, không còn bơn nhơ.



XVIII. PHẨM CẤU UẾ (Mala-vagga)

235. Thân thể sẽ tàn như lá úa Thần chết luôn chầu chực kề bên Ở đời, mạng sống vô thường "Hành trang" chưa đủ, đường trường mêt hơi.

236. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo Gấp tinh cần, vì đạo tu hành Dứt phiền não, ý tịnh thanh Lên miền đất thánh, tái sanh trời lành.

237. Nay thân thể tàn suy, sắp hết Gặp Diêm Vương, thần chết kề bên Giữa đường không thể nghỉ chân "Hành trang" chưa đủ, dặm đàng mệt hơi.

- **238.** Hãy xây dựng cho mình hòn đảo Gấp tinh cần, vì đạo tu hành Dứt phiền não, ý tịnh thanh Không còn già, chết, tử sanh đèo bồng.
- 239. Bậc hiền trí tự mình nỗ lực Chuyển uế tâm, gạn đục khơi trong Cũng như thợ giỏi luyện vàng Không còn tạp chất, tinh ròng hoàng kim.
- **240.** Chất rỉ sét sanh ra từ sắt Lại ăn mòn thanh sắt dần dần Ác nhân gieo nghiệp chẳng lành Tạo thành quả ác, tự mình vương mang.
- **241.** Không tụng niệm làm nhơ kinh điển Không quét lau làm bẩn cửa nhà

Biếng lười nhan sắc mau già Kẻ buông lung mãi lơ là phòng canh.

- **242.** Thiếu tiết hạnh tan tành phụ nữ Keo kiệt thường thích giữ, không cho Ác tà là một vết nhơ Đời này, đời tới lờ mờ, khổ đau.
- 243. Trong tất cả bẩn nhơ vừa kể Vô minh là cấu uế đứng đầu Người tu siêng học pháp mầu Xứng hàng vô nhiễm, vượt cầu tử sinh.
- **244.** Không hổ thẹn thói này dễ quá Lỗ mãng như chim quạ cắn lưng Chê bai, ngã mạn, ngông cuồng Nhiễm ô, liều lĩnh, trăm đường trái ngang.

245. Đẹp biết mấy, người thường hổ thẹn

Sống vô tư, khiêm tốn, hài hòa Buộc ràng nhất quyết lìa xa Giữ tâm sáng suốt, thật thà, tịnh thanh.

246-8. Có những kẻ sát sanh, hại vật Của không cho cướp đoạt về mình Dối gian, nghiện ngập, ngoại tình Tự đào mộ huyệt, tự chôn cuộc đời. Chính vì thế người khôn nên biết Chế ngự tâm thì ác diệt vong Tham lam tội lỗi cùng đường Khổ đau, lận đận, đoạn trường khó ngưng.

249. Do tâm đạo hoặc lòng hoan hỷ Mà có người bố thí, cúng dường. Ai người bất mãn, ganh, hòn Ngày đêm khó được định tâm an lành.

- **250.** Ai bỏ được hòn căm, ganh ghét Biết vui theo hạnh phúc của người Ngày đêm tùy hỷ, tươi cười Định tâm đạt được giữa đời trái ngang.
- **251.** Lửa dữ nhất là tham ái nặng Chấp nào hơn thù hận tái tê Lưới nào hơn lưới si mê Sông tình bể dục kéo lê bao người.
- **252.** Bươi móc lỗi của người quá dễ Như quạt quay, thổi trấu ra ngoài Lỗi mình che giấu đêm ngày Khác gì gian lận chơi bài quen tay.
- **253.** Kẻ nhếch mắt truy tìm lầm lỗi Thường cống cao, chỉ trích, chê bai Não phiền theo đó tăng hoài Cõi lòng an tịnh biết ngày nào đây?

254. Hư không vốn không lưu dấu vết Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn Đời ham tranh luận vui mồm Như Lai an tịnh, không còn hơn thua.

255. Hư không vốn không lưu dấu vết Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn Hữu vi biến đổi, vô thường Như Lai an tịnh, không còn động tâm.



XIX.PHẨM PHÁP TRỤ (Dhammaṭṭha-vagga)

256. Bậc pháp trụ⁽¹²⁾ là người chuẩn mực Không sống theo chuyên chế, cực đoan Trí nhân cư xử cân phân Chánh tà, đen trắng rõ ràng không sai.

257. Bậc pháp trụ là người trí giác Sống công bằng, dẫn dắt mọi người Không còn chuyên chế, lộng quyền Sống theo luật pháp cho đời thăng hoa.

^{12.} An trụ pháp gồm hai nghĩa: Tuân thủ luật pháp xã hội và tuân thủ chân lý và luật Phật.

258. Bậc hiền trí chẳng do hiểu rộng Hay nói nhiều những chuyện trên đời Không thù, không oán sợ người An hòa, đức độ, rạng ngời chánh chân.

259. Người trì pháp chẳng do lắm miệng Biết noi theo chuẩn mực pháp mầu Thực hành chẳng chút lãng xao Không còn phóng túng, thẩm sâu đạo vàng.

260. Gọi trưởng lão chẳng vì tóc bạc Hoặc sống lâu, tuổi tác đã cao Những ai đức, trí không sâu Già đầu mê muội khác nào "lão ngu." **261.** Người thông đạt bốn điều chân lý⁽¹³⁾ Chủ giác quan, tuệ trí, chánh chân Không còn lậu hoặc, tịnh thanh Trưởng lão như vậy xứng danh đạo đời.

262. Đâu phải đẹp, hoặc tài hùng biện Mà trở thành người thiện chánh chân. Ai không ích kỷ, hòn ganh Không còn cao ngạo xứng danh bâc hiền.

263. Bậc hiền thiện là người dứt được Tham, sân, si – nguồn gốc khổ đau

^{13.} Tứ diệu đế: a) Thừa nhận khổ đau, b) Xác định nguyên nhân, c) Đạt được hạnh phúc niết-bàn, d) Thực tập bát chánh đạo.

Tỏ thông trí tuệ làu làu Đức tài ngời sáng, đạo mầu tràn dâng.

- **264.** Là tu sĩ đâu do đầu trọc. Phải thực hành, dứt sạch dục tham Không còn phóng túng, dối gian Hạng sa-môn ấy chánh chân trọn đời.
- **265.** Ai chuyển hóa ác nhân lớn nhỏ Dứt tham, sân, sáng tỏ nguồn tâm Không còn ác pháp, tịnh thanh Hạng sa-môn ấy xứng danh trên đời.
- **266.** Người tu sĩ phải đâu hành khất Chỉ biết ôm bình bát xin ăn Người tu chánh pháp hiểu rành Giới hạnh đầy đủ, trí nhân sáng ngời.
- **267.** Người tu sĩ vượt qua thiện, ác Sống giữ gìn giới đức thanh cao

Dùng nguồn trí tuệ cao sâu Xét soi vạn pháp, đạo mầu tràn dâng.

268. Chỉ im lặng mà tâm vô trí Đâu gọi là ẩn sĩ đạo cao? Trí nhân chọn thiện rất mau Cán cân hạnh phúc đi đầu mọi duyên.

269. Bậc ẩn sĩ trong ngoài thấu hiểu Đời bây giờ và kiếp tương lai Dứt trừ ác pháp hôm nay Xứng danh Thích tử mâu-ni nhiêm mầu.

270. Bậc hiền thánh không gieo nghiệp sát Hại con người, động vật, sinh linh. Tâm từ thương khắp chúng sinh Loài vô tình lẫn hữu tình như nhau.

271-2. Chẳng vì có giữ gìn giới luật Hay dựa vào học đủ hiểu nhiều Chẳng vì thiền định cao siêu Sống nơi thanh vắng sớm chiều đôc cư...

Mà có thể tự cho chứng đắc Tự mãn lòng được phước viễn ly Chó nên xao lãng hành trì Đến khi lậu hoặc hết thì mới xong.



XX. PHẨM ĐẠO (Magga-vagga)

273. Bát chánh đạo là đường độc lộ

Chân lý thì Tứ đế cao sâu
Lìa tham ái – quả nhiệm mầu
Chứng nên pháp nhãn dẫn đầu
hai chân. (14)

274. Bát chánh đạo không đường nào khác Tuệ cao siêu, giải thoát, tịnh thanh Noi theo đường ấy thực hành Não phiền dứt sạch, ma quân quy hàng.

^{14.} Loài hai chân chỉ cho loài người.

275. Theo chánh đạo khổ đau chấm dứt Các chướng duyên kết thúc dễ dàng Như Lai chỉ rõ con đường Trí tuệ tăng trưởng, không còn tái sinh

276. Hãy thực tập nhiệt tình, miên mật Đức Như Lai là bậc chỉ đường Siêng tu thiền định chuyên ròng Vượt qua lưới ái ma vương nhiều đời.

277. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới Các hành⁽¹⁵⁾ kia dính với vô thường Không còn đau khổ sầu vương Thênh thang cất bước con đường an vui.

^{15.} Mọi sự vật mang tính điều kiện và hình thành bởi nhiều yếu tố.

278. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới Các hành kia dính với khổ đau Không còn bất hạnh, muộn sầu Con đường thanh tịnh, đạo mầu an vui.

279. Bằng tuệ quán chiếu soi tất cả Các hành kia vô ngã xưa nay Không còn đau khổ ngay đây Đạo vàng an lạc phút giây hiện tiền.

280. Khi cần thiết thì không nỗ lực Lúc trẻ trung biếng nhác, buông lung Cầu an, nhu nhược, thủ thường Làm sao tìm được con đường cao siêu?

281. Gìn tâm thức, thân không làm ác Giữ ngữ ngôn rất mực chánh chân

Hộ phòng ba nghiệp, thân tâm Chứng nên đạo giác thánh nhân chỉ bày.

282. Tu thiền định tăng nhanh trí tuệ Hiểu con đường hai ngã diệt sanh⁽¹⁶⁾ Tự mình nỗ lực thực hành Trau dồi tuệ giác, đạt thành quả cao.

283. Trong rừng núi, dục là số một Rừng dục làm sợ hãi, sầu vương Đốn rừng ái dục sạch trơn Người tu tịch tịnh con đường thanh cao

284. Dây tình ái gái trai chưa bỏ Thì khó mong làm chủ được tâm

^{16.} Con đường đưa đến tái sanh và đường chấm dứt sinh tử.

Rơi vào tình trạng buộc ràng "Bò con vú mẹ" dặm đàng chẳng buông.

285. Tự vứt bỏ sợi dây ái dục Như dùng tay bẻ đứt sen thu Đạo tịch tịnh, hãy tiến tu Niết-bàn an lạc từ từ chứng nên.

286. Mùa đông, hạ, nơi đây ta ở Rồi mùa mưa cũng trụ chỗ này Người ngu ỷ lại như vầy Đâu ngờ hiểm "chết" bủa vây, ngóng chờ.

287. Người vướng kẹt chấp nê sở hữu

Con cái tôi, tài sản của tôi Tử thần theo bắt, kéo lôi Như cơn lũ lớn cuốn trôi cả làng. 288. Khi thần chết kề bên kiếp số Cha mẹ nào bảo hộ được đâu Người thân, con cái sầu đau Nghiệp ai nấy chịu, làm sao cứu nàn?

289. Vô thường đến không ai giúp được Hiểu được rồi, giới luật trang nghiêm Mau tu chuyển hóa tinh chuyên Niết-bàn chứng đắc trọn nên đạo vàng.



XXI. PHẨM TẠP LỤC (Pakiṇṇaka-vagga)

290. Nhờ từ bỏ niềm vui nhỏ nhặt Mà đạt thành hạnh phúc lớn hơn Thú vui ngũ dục chẳng màng Trí nhân hưởng đạt niết-bàn an vui.

291. Gieo đau khổ cho người bị hại Lại cầu mong gặt hái bình an Những ai thù hận buộc ràng Không sao thoát khỏi trái ngang trong đời.

292. Việc xứng đáng lại không làm tốt Việc chẳng gì lại trút vào thân.

Người ngu ngạo mạn, buông lung Não phiền, lậu hoặc gia tăng đêm ngày.

293. Quán thân thể do duyên, bất tịnh Siêng năng làm những việc đáng làm Giữ gìn chánh niệm thân tâm Não phiền, lâu hoặc tiêu tan hết liền.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường. (17)

^{17.} Đoạn kiến là quan niệm cho rằng chết là hết, không có kiếp sau, không có nhân quả, luân hồi. Thường kiến là quan niệm cho rằng có một linh hồn thường hằng chịu định mệnh lâu dài trong những kiếp sống.

Dẹp mười hai xứ,⁽¹⁸⁾ ái tham⁽¹⁹⁾ Vị Phạm chí⁽²⁰⁾ ấy xứng hàng vô ưu.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường. Diệt luôn hỗ tướng nghi nan⁽²¹⁾ Vị Phạm chí ấy xứng hàng vô ưu.

296. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Niệm Như Lai mười đức⁽²²⁾ vẹn toàn

^{18.} Sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưởi, thân, ý) tiếp xúc với sáu đối tượng trần cảnh (hình thái, âm thanh, mùi, vi, vật xúc cham, đối tương hình dung).

^{19.} Tổng đài của sinh tử và luân hồi.

^{20.} Vị tu sĩ theo đạo Bà-la-môn. Phật mượn từ này chỉ cho người tu có đời sống thánh hạnh thanh cao.

^{21.} Hoài nghi (Phật, pháp, Tăng, đạo đức, chân lý, nhân quả, đời sau) là hỗ tướng thứ năm (bốn hỗ tướng trước là: Tham, sân, si, mạn) có tác hại lớn đối với đạo đức.

^{22.} Mười đức của các Phật là Như Lai, ứng cúng, chánh biến trị, minh hạnh túc, thiện thệ, thế

Công phu, làm chủ thân tâm Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

297. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Niệm Pháp mầu năm đức⁽²³⁾ vẹn toàn Công phu, làm chủ thân tâm Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

298. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Niệm Tăng đoàn giới đức vẹn toàn Công phu, làm chủ thân tâm Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

gian giải, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn

^{23.} Năm đức của chánh pháp là: Đến để mà thấy, thiết thực hiện tại, siêu việt thời gian, được người trí khen, đạt mục đích thánh.

299. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Quán thân này cấu uế, do duyên Công phu, làm chủ thân tâm Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

300. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Hành từ bi, không giết chúng sinh Công phu, làm chủ thân tâm Vui niềm bất hại, chuyên cần thường xuyên.

301. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức Thực hành thiền, chuyển hóa tham, sân Công phu, làm chủ thân tâm Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

302. Thật đáng quý xuất gia chân chính Đời tại gia lắm chuyện khổ đau Buồn thay, bạn chẳng hiểu nhau Luân hồi chìm đắm muộn sầu, chớ theo

303. Có chính tín, vẹn toàn đức hạnh Danh dự tăng, thánh sản⁽²⁴⁾ cũng tăng Nơi nào vị ấy đến thăm Mọi người kính nể, xa gần tôn vinh.

304. Bậc hiền thiện ở xa vẫn sáng Như núi cao tuyết trắng chói ngời Ác nhân gần, chẳng đoái hoài Như tên mất hút đêm dài, vô minh.

^{24.} Tài sản thánh gồm có bảy loại: Chánh tín, tinh tấn, hổ thẹn, lương tâm, học rộng, tặng biểu và buông xả.

116 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

305. Đường độc lộ dứt duyên, thanh vắng Không cô đơn, buồn chán một mình Ngồi, nằm, đi, đứng lặng thinh Rừng sâu thoải mái, tịnh thanh cõi lòng.



XXII. PHẨM ĐỊA NGỰC (Niraya-vagga)

306. Kẻ vọng ngữ nói sai sự thật Có nói không, thêu dệt, ba hoa Kẻ ác chối "chẳng phải ta" Sống làm người xấu, chết sa ngục hình.

307. Kẻ khoác áo cà-sa giả dạng Sống buông lung, giới hạnh chẳng gìn Ác do nghiệp ác hoành hành Chết sa cõi dữ, ngục hình phải vương.

308. Thà nuốt sắt đỏ hừng nóng bức Hơn buông lung, giới đức chẳng gìn

Ăn đồ tín thí cúng dâng Làm sao tiêu nổi nghiệp nhân nhân về.

309. Bốn tai nạn chờ người dâm đãng

Thích ngoại tình, sống chẳng thủy chung:

Ngủ không ngon giấc, tai ương Bị đời chế giễu, lầm đường ngục sa.

310. Không chung thủy họa tai chờ đón

Sống lo âu, thấp thỏm, ít vui, Vướng vòng luật pháp tiêu đời Một chồng một vợ, rạng ngời phước duyên.

311. Cỏ lau nắm mà sai tư thế Khó bình an khỏi họa sướt tay.

Sa-môn giới hạnh chẳng ngay Đọa sa tù ngục biết ngày nào ra.

312. Sống phóng đãng, sáu căn chẳng giữ Giới đức thì ô uế, đáng ngờ Không theo hạnh thánh, bỏ tà Quả cao khó chứng, quả là không sai.

313. Điều chân chánh cần làm dứt khoát Làm say mê, trút hết khả năng Xuất gia phóng đãng: phá Tăng Làm người tổn tín, hoang mang bui mù.

314. Điều xấu ác không nên dính tới Làm xong rồi, tù tội khổ đau. Nhân lành nỗ lực trồng sâu Tâm không tiếc nuối, chẳng bao giờ phiền.

- 315. Như thành lũy trong ngoài canh giữ Phòng hộ thân, chớ có buông lung. Đời không tu tập: Trầm luân Đọa sa vì nỗi lầm đường trần duyên.
- 316. Việc không thẹn thì luôn ray rứt Đúng lương tâm lại bực là sao? Sống theo tà kiến: Khổ đau Đọa sa cõi xấu, ngụp đầu trầm luân.
- 317. Không đáng sợ thì luôn lo lắng Đáng sợ thì chẳng hoảng là sao? Sống theo tà kiến: Khổ đau Đọa sa cõi xấu, ngụp đầu trầm luân.
- 318. Không có lỗi thì luôn buộc tội Có tội mà thoát khỏi là sao? Sống theo tà kiến: Khổ đau Đọa sa cõi xấu, ngụp đầu trầm luân.

319. Người có lỗi thì cho có lỗi Không tội thì phải nói là không Noi theo chánh kiến, thong dong Chết sanh thiên giới, con đường an vui.



XXIII. PHẨM VOI (Nāga-vagga)

320. Như voi chiến xông pha giữa trận Hứng tên rơi, đạn bắn, tấn công Chịu lời phỉ báng không buồn Người tu tập biết xả buông nhẹ nhàng.

321. Voi, ngựa quý được đưa dự hội Được vua quan chọn cưỡi trên lưng Người hiền số một hồng trần Chịu bao phỉ báng của phường ác gian.

322. Như "ngựa" giống và "la" thuần chủng Hay voi to, ngà trắng, đẹp ngần

Những ai điều phục bản thân Trang nghiêm giới hạnh, xứng hàng tối cao.

323. Chẳng do cỡi ngựa voi quý đắt Mà giúp người chứng đạt niết-bàn Những người chiến thắng bản thân Mục tiêu cứu cánh đắc thành dễ thôi.

324. Voi Tài Hộ hung hăng, khó phục Tiết mồ hôi, phát dục mỗi khi Nhốt giam, chẳng uống ăn gì Ngày đêm canh cánh hướng về rừng voi.

325. Người biếng nhác thường ham hưởng thụ Ăn uống nhiều, nằm ngủ cả ngày Khác gì như lợn mập thây Kẻ ngu sinh tử, khó ngày thoát ra. 326. Bao ngày trước, tâm thường lêu lỗng
Theo thú vui, dục vọng quay cuồng.
Hôm nay, chế ngự được lòng
Như người quản tượng cương thường
điều voi.

327. Hãy vui thích với không phóng dật Giữ gìn tâm, tỉnh thức, lạc an Vượt ngoài kiết sử buộc ràng Như voi nỗ lực thoát vòng lầy sa.

328. Khi gặp được những người hiền trí Nên sống chung, thỏa chí đồng hành Vượt qua tất cả hiểm nàn Sống trong chánh niệm, an lành niềm vui.

329. Nếu không gặp bạn hiền tuệ đức Đáng sống chung, hạnh phúc đồng hành Thà vua bỏ lại nước, thành Như voi cất bước quần quanh rừng già.

330. Thà đơn độc, sống trong hạnh phúc Giới trang nghiêm, không bạn kẻ ngu Không còn buồn khổ, vô tư Như voi trong chốn rừng sâu môt mình.

331. Thật hạnh phúc, bạn khi cần thiết Biết đủ là hạnh phúc nào hơn. Vui thay, chết để đức nhân Khổ đau chấm dứt, trần gian niết-bàn.

332. Thật hạnh phúc, dưỡng nuôi cha mẹ Phúc nào hơn kính lễ sa-môn Vui thay, kính bậc thánh hiền Phúc thay, chánh niệm hiện tiền

333. Thật hạnh phúc tuổi già có đức Phúc nào hơn tuệ giác cao siêu Vui thay, chánh tín, hiểu nhiều Phúc thay, từ bỏ bao nhiêu ác tà.



ngay đây.

XXIV. PHẨM THAM ÁI (Taṇhā-vagga)

334. Người dễ dãi sống đời phóng dật Như dây leo, ái dục tăng nhanh Đời này kiếp khác chuyền cành Như vượn luyến thoắn tham ăn quả rừng.

335. Người nào sống trong vòng ba cõi⁽²⁵⁾ Bị lòng tham khát ái buộc ràng Khổ sầu, bất hạnh gia tăng Như trời mưa, cỏ tràn lan ruộng vườn.

^{25.} Dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

336. Người nào sống trong vòng ba cõi Chuyển hóa xong tham ái buộc ràng Khổ đau, sầu não tiêu tan Cũng như giọt nước lá sen, lo gì.

337. Này đệ tử, Như Lai chỉ dạy Nhổ cội căn tham ái buộc ràng Phá tan uy lực ma quân Như dòng nước lũ ngập tràn bụi lau.

338. Như cây đốn, gốc còn lại sống Sẽ đâm chồi mọc vững như xưa Ái tùy miên⁽²⁶⁾ khó giã từ Khổ đau già chết dây dưa nhiều đời.

^{26.} Năng lực ái dục ẩn tàng trong vô thức, đồng hiện hữu với chúng sanh như một bản năng, có sức thôi thúc và bám cảnh dục lạc khi có điều kiện.

339. Ba sáu ái⁽²⁷⁾ như dòng thác chảy Cuốn người theo khả ái, vấn vương Các nguồn tư tưởng ái thương Cuốn người tà kiến vào đường trầm luân.

340. Dòng ái dục chảy quanh khắp chốn Như dây leo đeo bám thân cây Dùng gươm trí tuệ diệt ngay Dây leo tham ái tai đây, bây giờ.

341. Bị ám ảnh niềm vui ái dục Mong bình an chẳng được vào đâu

^{27. 36} thứ ham muốn, phát sanh từ sáu dòng giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) tiếp xúc với sáu dòng đối tưởng (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp). Mười sáu dòng căn trần này khởi lên trong ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai tạo thành 36 dòng ái dục.

Không còn tham ái đuôi đầu Sanh già kết thúc, khổ đau không còn.

342. Người bị vướng niềm vui ái dục Sống vẫy vùng, hoảng hốt, buộc ràng Cũng như thỏ bị lưới giăng Chúng sanh đau khổ trầm luân lâu dài.

342. Người bị vướng niềm vui tham ái Như thỏ sa lưới bẫy vẫy vùng. Người tu rũ bỏ sầu vương Vượt qua tham ái, thoát đường tử sanh

344. Lìa rừng dục, vướng vào rừng ái Thoát được rừng lại chạy theo rừng

Những người như vậy sầu vương Cởi dây trói lại buộc ràng khó buông.

345. Xiếng bằng sắt, dây, mây cũng đứt Người dính vào tham dục khó buông. Của tiền, con cái, vợ chồng... Như xiềng xích chặt, khó lòng thoát ra

346. Xích tham ái thật bền, khó chặt Ghì lún người sắc dục trầm luân Trí nhân cắt bỏ buộc ràng Giã từ dục lạc, không màng, thong dong.

347. Người đắm dục tự lao dòng khổ Như nhện giăng bắt bớ con mồi. Trí nhân bỏ ái, an vui Không còn đau khổ giữa đời trầm luân. 348. Buông quá khứ, tương lai, hiện tại Trí cao siêu, chẳng ngại, thong dong Đến bờ kia, sống ngược dòng Không còn vướng kẹt trong vòng tử sanh.

349. Người bị ý tà sai kích thích Ái tham tăng, mê tít dục trần Trói mình trong chốn trầm luân Vẫy vùng khó thoát khỏi vòng khổ đau.

350. Thường tỉnh giác, quán thân bất tịnh

Dẹp ý tà, an định thân tâm Diệt tan ma ái buộc ràng Sống trong tự tại, tinh thần lạc an.

351. Đích cứu cánh đạt rồi hết sợ

Lìa ái tham, ô uế, não phiền Nhổ tên sanh tử hiểm nàn Đây là thân chót, trầm luân không còn.

352. Lìa ái, thủ, đây là thân chót Khéo biên tài, từ, nghĩa, trước, sau Giảng rành chánh pháp nhiệm mầu Xứng danh bậc trí rộng sâu trên đời.

353. Ta điều phục, làu thông các pháp Không nhiễm ô, ái diệt, xả buông Lâu hoặc tan, trí tỏ tường Không thầy, ta ngộ con đường

cao siêu!

354. Tặng Phật pháp vượt xa bố thí Lý chánh chân hơn vị ngọt ngon. Niềm vui pháp hỷ tuyết trần Dứt tham ái, khổ trầm luân ta từ.

- **355.** Vật sở hữu hại người vô trí Không tìm về hương vị bờ kia⁽²⁸⁾ Kẻ ngu đắm của vì si Mình, người bị hại, khó lìa khổ đau.
- **356.** Cỏ phủ kín làm vườn hư hại Tánh tham lam phá hoại tấm thân Cúng dường cho bậc vô tham Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.
- **357.** Cỏ phủ kín làm vườn hư hại Tâm hận sân phá hoại tấm thân Cúng dường cho bậc vô sân Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.
- **358.** Cỏ phủ kín làm vườn hư hại Tâm si mê phá hoại tấm thân

^{28.} Bờ bên kia tượng trưng cho sự giác ngộ và giải thoát.

Cúng dường cho bậc tuệ quang Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.

359. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại Tâm dục tham phá hoại tấm thân Cúng dường cho bậc lìa tham Thiện nhân sẽ trổ quả lành lớn hơn.



XXV. PHẨM TỲ-KHEO (Bhikkhu-vagga)

360. Thật hạnh phúc, giữ gìn hai mắt Thật lành thay, giữ tốt hai tai Giữ gìn lỗ mũi, lưỡi này Sống trong điều phục ngay đây an lành.

361. Thật hạnh phúc, giữ gìn thân thế Thật lành thay, phòng hộ ngữ ngôn Lành thay, phòng ý ngoài, trong Người tu phòng hộ, không còn khổ đau.

362. Người làm chủ tay, chân, bộ óc Làm chủ lời, vui thích định thiền

Độc thân, biết đủ, hạnh nghiêm Xứng danh tu sĩ, trọn nên quả lành.

363. Người tu sĩ giữ gìn cửa miệng Không cống cao, giảng thiện cho đời Trình bày pháp nghĩa vừa lời Ngữ ngôn dịu ngọt, giúp người bình an.

364. Là hành giả mến yêu Phật pháp Tư duy sâu câu pháp vừa nghe Để tâm theo pháp, lìa mê Thực hành chánh pháp dẫn về an vui.

365. Điều mình được không chê lớn nhỏ Không hờn ganh với kẻ được hơn Tâm không tùy hỷ: Sầu vương Vọng tâm trỗi dậy khó mong đinh thiền.

366. Dù được ít không chê nhỏ ít Hạnh siêng năng, giới đức nghiêm trang Giữ gìn trọn vẹn thân tâm Chư thiên tán thưởng xứng danh tu hành.

367. Tu vô ngã không còn chấp mắc Thân là ta, danh-sắc⁽²⁹⁾ của ta. Dứt trừ chấp, hết sầu lo Người tu như thế xứng là Tỳ-kheo.

368. Bậc hành giã từ bi thực tập Tâm tín thành Phật pháp cao sâu Chứng nên tịch tĩnh nhiệm mầu Các hành an tịnh trước sau trong ngoài.

^{29.} Tinh thần và thân thể vốn là hai yếu tố tạo thành con người.

369. Bậc hành giả tát thuyền
cạn nước
Thuyền rỗng không, nhẹ lướt
thật nhanh
Diệt trừ si, hận và tham
Ắt rằng chứng đắc niết-bàn
thong dong.

370. Năm độn sử⁽³⁰⁾ quyết tâm cắt đứt Năm buộc ràng⁽³¹⁾ trừ diệt hoàn toàn

^{30.} Năm trói buộc thấp: (1) chấp thân, (2) hoài nghi, (3) giới cấm thủ, chấp khổ hạnh là con đường giải thoát (4) tham, (5) sân.

^{31.} Tức ngũ lợi sử tức năm trói buộc cao: (1) sắc ái, (2) vô sắc ái, (3) kiêu mạn, (4) trạo cử, giao động, (5) vô minh.

Bổ năm phược, ⁽³²⁾ học năm năng ⁽³³⁾ Xứng danh là bậc vượt dòng ⁽³⁴⁾ xưa nay.

371. Làm hành giả hãy tu thiền quán Không buông lung, say đắm dục trần. Buông lung như ngọn lửa hồng Đốt thiêu, gây khổ, khó mong an lành.

372. Thiếu trí tuệ khó mong thiền quán Không định thiền khó đặng trí mầu Ai người định, tuệ thâm sâu Niết-bàn chứng đắc trước sau rõ ràng.

^{32.} Tức tham, sân, si, mạn và tà kiến.

^{33.} Năm sức mạnh tinh-thần: (1) niềm tin vững; (2) tinh tấn, (3) chánh niệm, (4) thiền định, (5) trí huệ.

^{34.} Bậc vượt dòng là người đã hết sạch mười kết sử nêu trên, đạt được giác ngộ và giải thoát.

- 373. Bậc hành giả ẩn tu nơi vắng Gìn tâm tư, yên lặng hiện tiền Quán theo chánh pháp, hành thiền Hưởng nguồn hạnh phúc siêu nhiên lạ thường.
- 374. Người chính niệm thấu nguồn sanh diệt Thọ, tưởng, hành, nhận thức, xác thân Hưởng niềm an lạc, hân hoan Các hàng bất tử hiểu rành trước sau.
- 375. Người có trí, sống luôn tri túc Gìn giác quan, tu tập pháp môn Tinh cần, giới hạnh vẹn tròn Thân gần thiện hữu, không còn sầu đau.

- 376. Khi ứng xử chánh chân, thân thiện Hạnh đoan trang thể hiện trong ngoài Thấm nhuần hỷ lạc hiện đời Khổ đau kết thúc, thảnh thơi niết-bàn.
- 377. Như cây lài bỏ cành tàn úa Mau hồi sinh cho lá thêm xanh Cũng vầy, tu sĩ chánh chân Thực hành tinh tấn, tham sân dứt trừ.
- **378.** Bậc tịch tịnh chuyên tâm tu tập Thân tịnh thanh, lời nói an lành Thực hành thiền định chuyên cần Bỏ thế sự, hướng niết-bàn an vui.
- **379.** Người tu học tự mình dò xét Đánh giá mình nhân cách đục trong Giữ gìn chánh niệm, tự phòng Trụ an lạc, để tâm không muộn phiền.

380. Người tu Phật tự mình nương tựa Tìm được nguồn ẩn trú bản thân Tự mình điều phục nguồn tâm Như người buôn có ngựa thuần đường xa.

381. Người tu sĩ tâm thường hoan hỷ Đặt niềm tin pháp vị cao siêu An lành tịch tịnh trọn nên Các hành hữu lậu lặng yên, nhẹ nhàng.

382. Bậc hành giả tuổi đời tuy nhỏ Tu pháp môn sáng tỏ nguồn tâm Trí mầu soi sáng thế gian Như vầng trăng thoát mây ngàn bủa giăng.

XXVI. PHẨM BÀ-LA-MÔN (Brāhmaṇa-vagga)

383. Hãy tinh tấn dứt dòng ái dục Bỏ thú vui vật chất bao đời Các hành đoạn diệt, thảnh thơi Bà-la-môn ấy rạng ngời vô vi.

384. Nhờ an trụ pháp tu chỉ, quán Mà tiến về bỉ ngạn an vui Bà-la-môn trí sáng ngời Diệt trừ kiết sử, thảnh thơi đạo vàng.

385. Người không chấp bờ này, bờ nọ Tâm chẳng màng chấp có, chấp không Khổ đau dứt, trói buộc buông Người tu ấy Bà-la-môn tuyết vời. 386. Tu thiền định, ẩn cư, không nhiễm Lậu hoặc lìa, bổn phận đã xong. Hoàn thành mục đích tối tôn Người tu ấy Bà-la-môn sáng ngời.

387. Trời, trăng sáng ngày, đêm tùy lúc Các vua quan sáng rực kiếm cung Tu thiền chói sáng ngoài trong Trí tuê Phât sáng soi chung đất trời.

388. Người dứt ác xứng hàng
Phạm chí
Hạnh thanh cao xứng vị Sa-môn
Xuất gia hết cấu uế tâm
Xứng danh thượng sĩ xuất trần
xưa nay.

389. Đừng hãm hại Sa-môn, Phạm chí Gặp nghịch duyên xin chó trả thù. Khổ thay, hại bậc chân tu Chó nên trả đũa oán cừu mà chi.

390. Bậc Phạm chí tâm không tham ái Không trả thù, sân, hại một ai Khổ đau dứt sạch trong ngoài Niềm vui to lớn, nạn tai không còn.

391. Người không tạo nghiệp nhân ác độc Miệng, ý, thân trau chuốt, giữ gìn Hành vi, lối sống tịnh thanh Xứng danh Phạm chí hiền minh,

392. Biết đền đáp ân sâu của bậc Hướng dẫn ta hiểu Phật, Pháp, Tăng

Thành tâm lễ tạ, cúng dàng Như người Phạm chí thờ thần lửa kia.

393. Gọi Phạm chí đâu vì bện tóc Giai cấp hay chủng tộc bảy đời Chân thành, chánh niệm, thảnh thơi Bà-la-môn ấy sáng ngời đức tu.

394. Phạm chí "ngố" chỉ lo bện tóc Lợi ích gì áo mặc da dê Tâm còn phiền não, u mê Tu toàn hình thức, đường về còn xa.

395. Phạm chí "ngố" mặc y vá nhớp Da lộ gân, thân hốc hác gầy. Người tu thiền định đêm ngày Bà-la-môn ấy sánh tày núi cao. 396. Phạm chí thật đâu do huyết thống Giai cấp cao, nguồn gốc thọ sanh. Ai không phiền não, tịnh thanh Phạm chí không chấp, cõi tâm an lành.

397. Người dứt sạch cả mười trói buộc Không sầu lo được, mất, thua, hơn Bao điều chấp trước xả buông Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

398. Bậc Phạm chí bỏ đai "sân hận" Cắt cương "tham", tà kiến, tùy miên Vô minh hết, trí trọn nên Hướng về giác ngộ, thoát miền trầm luân.

- 399. Lấy đức nhẫn làm quân xông trận Không ác tâm, phỉ báng, phạt hình Từ bi, từ bỏ hận, sân Bà-la-môn ấy sáng danh đạo đời.
- 400. Không tức giận, làm tròn bổn phận, Giới thanh cao, ái, hận không còn Giác quan làm chủ luôn luôn Thân này cuối, Bà-la-môn sáng ngời.
- **401.** Người đã dứt dục tâm hoen ố Có khác gì "nước đổ lá sen" Cũng như "hạt cải đầu kim" Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
- **402.** Phạm chí học trên đời hiểu rõ Nào khổ đau, gốc khổ, niết-bàn

Nương theo chánh đạo tu hành Ái sạch, giải thoát, rạng danh trên đời.

403. Người có trí thực hành hiểu rõ Nguồn gốc từ hai nẻo chánh tà. Chứng đạo giải thoát sâu xa Bà-la-môn ấy thật là xứng danh.

404. Không thân thiết cả Tăng lẫn Tục Hạnh độc cư, thiểu dục, hài lòng Như mậy đây đó thong dọng

Như mây đây đó thong dong An vui, tự tại, không còn sầu đau.

405. Ngừng nghiệp sát, tổn thương sinh mạng Yếu hơn ta hay mạnh khỏe hơn

Không ưa sai bảo, tán đồng Đây là Phạm chí xứng hàng chân tu. **406.** Sống thân thiện giữa bao thù nghịch Giữ ôn hòa với địch hung hăng Tịnh thanh giữa chốn hồng trần Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

407. Người tu tập không còn dính dáng Tham, sân, si, kiêu mạn, tị hiềm Cũng như hạt cải đầu kim Bà-la-môn ấy trọn nên đạo vàng.

408. Người tu tập nói lời từ ái Chân thật và ích lợi cho đời Không hề làm mất lòng người Bà-la-môn ấy sáng ngời tấm gương.

409. Người tu tập tránh xa trộm cắp Vật không cho không lấy, chỉa chôm

Cho dù lớn, nhỏ, quý, thường. Bà-la-môn ấy tấm gương sáng ngời.

410. Không tham vọng đời này, đời tới

Không dính gì ba cõi trầm luân Buông tất cả, giải thoát tâm Bà-la-môn ấy rạng danh đạo đời.

- **411.** Người tu tập không vương ái dục Trí tuệ nhiều, nghi hoặc không còn Chứng vào cảnh giới niết-bàn Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
- **412.** Ai không vướng chuyện đời thiện ác,

Tu xả ly, giải thoát buộc ràng Không sầu, thanh tịnh, lạc an Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu. 413. Như trăng sáng thoát mây che khuất An tịnh lòng, hết trược, sáng trong Đam mê hiện hữu dứt xong Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

414. Hết tham ái, không nghi, không chấp Vượt hiểm nguy sống chết, luân hồi Thực hành thiền định, đến nơi⁽³⁵⁾ Phạm chí tịch tịnh, thảnh thơi vượt dòng.

415. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo Lìa gia đình, *dục lạc* chẳng màng Dứt trừ hiện hữu, ái tham Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

^{35.} Đến bờ bên kia, đạt được giải thoát.

416. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo Lìa gia đình, *khát ái* chẳng màng Dứt trừ hiện hữu, ái tham Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

417. Tu thoát khỏi buộc ràng hai cõi Thế giới người, cảnh giới chư thiên Buộc ràng, giải thoát không còn Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

418. Không vướng bận những điều ưa ghét Hết sanh y⁽³⁶⁾, năm uẩn⁽³⁷⁾ vượt qua Anh hùng chiến thắng nhiễm ô Bà-la-môn ấy thật là chân tu.

^{36.} Cơ sở và điều kiện tái sinh gồm tham ái và chấp thủ.

^{37.} Gồm thân thể, cảm giác, tri giác, tâm tư và nhận thức.

- **419.** Ai hiểu rõ đường đi sống chết Không nhiễm ô, sáng suốt vượt lên Học Tứ đế, (38) ngộ lý chân Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.
- **420.** Với hành giả mà trời, thần, quỷ Không một ai biết chỗ tái sanh Lậu hoặc hết, chứng thánh nhân Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.
- **421.** Người không dính vị lai, quá khứ Hiện tại thì chẳng sở hữu gì Xả buông, chẳng kẹt thứ chi Bà-la-môn ấy sánh vì trăng sao.

^{38.} Khổ, nguyên nhân khổ, hạnh phúc – niết bàn và con đường thoát khổ.

422. Như trâu chúa sức thần uy dũng Bậc anh hùng, chiến thắng nhiễm tham Trí mầu giác ngộ, tịnh thanh Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

423. Rõ quá khứ, vị lai, hiện tại Cõi trời, người, cảnh giới tái sanh Mâu ni,⁽³⁹⁾ thắng trí, viên thành Tử sanh kết thúc, sáng danh đạo đời.

^{39.} Người tu tập đã chuyển hóa được tham, sân, si và thanh tịnh thân, khẩu, ý.

PHẦN SÁM NGUYỆN





1. BÁT-NHÃ TÂM KINH

Quán Tư Tai thực hành trí tuế, Bát-nhã ba-la-mât sáng ngời, Bấy giờ Bồ-tát quán soi, Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không.O Vượt tất cả các vòng khổ ách, Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông! Sắc nào có khác gì không, Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế, Tánh chân không các pháp viên thành Thảy đều chẳng diệt, chẳng sanh, Chẳng nhơ, chẳng sach, chẳng tăng giảm gì. O Trong chân không chẳng hề có sắc, Chẳng tho, tưởng, hành, thức trong không.

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân, Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O Không nhãn thức đến không ý thức, Không vô minh hoặc hết-vô-minh, Không điều già chết chúng sanh, Hết già, hết chết thực tình cũng không. Không trí huệ cũng không chứng đắc, Bởi có gì là chỗ đắc đâu. Bấy lâu Bồ-tát dưa vào, Trí ba-la-mât, thẳm sâu thực hành, Mọi chướng ngại quanh mình tan biến, Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh, Xa lìa mông tưởng đảo điện, Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ, Mà ba đời chư Phật nương vào, Chứng thành quả giác tối cao, Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O

Lời thần chú sâu xa bậc nhứt,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tình cao siêu,
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vầy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Để người trì niệm sáng bày chơn tâm:O
Ga-tê Ga-tê Pa-ra-ga-tê Pa-ra-san-ga-tê Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO



2. NIỆM PHẬT

Nam-mô Ta-bà giáo chủ, tam giới Đạo sư, tứ sinh Từ phụ, nhân thiên Giáo chủ, thiên bá ức hóa thân, Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (18 lần) O

Nam-mô Đại trí Văn-thù-sư-lọi Bồ-tát O Nam-mô Đại hạnh Phổ-hiền Bồ-tát O Nam-mô Hộ pháp chư Tôn Bồ-tát O Nam-mô Đạo tràng Hội thượng Phật Bồ-tát (3 lần) OOO



3. NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỞNG

(Hoặc đọc bài Quán Chiếu Thực tại)

Thế Tôn lời dạy tỏ tường

Năm điều quán tưởng phải thường

xét ra:

Chúng sanh phải có sự già, Không ai tránh khỏi lúc qua canh tàn. O Chúng sanh bệnh tật phải mang, Không ai sống mãi bình an, mạnh lành. Chúng sanh sư chết sẵn dành, Không ai tránh khỏi tử sanh đến kỳ. Chúng sanh phải chịu chia ly, Giã từ tất cả ra đi một mình. Mang theo gánh nghiệp ba sinh, Theo ta như bóng theo hình không buông, Nay con nương đấng pháp vương, Niết bàn chứng đắc cát tường an vui. O

4. QUÁN CHIẾU THỰC TẠI

Không truy tìm quá khứ,
Không ước vọng tương lai.
Quá khứ đã qua rồi,
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây.
Không động, không lung lay.
Hãy thực hành như thế!

Không một ai biết trước Cái chết đến lúc nào; Tử thần có đợi đâu, Làm sao điều đình được. Vì thế nên nỗ lực, Tinh tấn suốt đêm ngày, Tỉnh thức từng phút giây, An trụ bằng chánh niệm. Như vậy mới xứng đáng Người biết sống một mình, Người ấy đã tôn vinh Đạo nhiệm mầu vô thượng.

C

5. SÁM QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện, Sen nở Phật hiện thân, Pháp giới thành thanh tịnh, Chúng sanh lắng nghiệp trần. Đệ tử tâm thành Hướng về Tam Bảo:

 \cap

Phật là thầy chỉ đạo, Bậc tỉnh thức vẹn toàn, Tướng tốt đoan trang, Trí và bi viên mãn. Pháp là con đường sáng, Dẫn người thoát cõi mê, Đưa con trở về Sống cuộc đời tỉnh thức. Tăng là đoàn thể đẹp Cùng đi trên đường vui, Tu tập giải thoát, Làm an lạc cuộc đời.

O

Đệ tử nương nhờ Tam Bảo,
Trên con đường học đạo,
Biết Tam Bảo của tự tâm.
Nguyện xin chuyên cần,
Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.
Nguyện theo hơi thở,
Nở nụ cười tươi.
Nguyện học nhìn cuộc đời,
Bằng con mắt quán chiếu.
Nguyện xin tìm hiểu
Nỗi khổ của mọi loài.

Tập từ bi, hành hỷ xả, Sáng cho người thêm niềm vui, Chiều giúp người bớt khổ. O

Đệ tử nguyện sống đời thiểu dục, Nếp sống lành mạnh an hòa, Cho thân thể kiện khương. Nguyện rủ bỏ âu lo, Học tha thứ bao dung, Cho tâm tư nhẹ nhõm. Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo: O

On cha mẹ, ơn thầy, On bè bạn, chúng sanh, Nguyện tu học tinh chuyên Cho cây bi trí nở hoa. Mong một ngày kia, Có khả năng cứu độ mọi loài, Vượt ra ngoài cõi khổ, Xin nguyện Phật Pháp Tăng chứng minh, Gia hộ cho đệ tử chúng con Viên thành đại nguyện. OOO

6. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O
Nguyện trừ ba chướng trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O
Nguyện sanh cõi tịnh Tây phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành, Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài, Rải ban hạnh phúc muôn nơi, Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu. (3 xá) OOO

7. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chắp tay, tha thiết nguyện; đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Trời giác ngộ muôn nơi sáng tỏ,
Bánh xe pháp vận chuyển
không dừng.

Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.

Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an khang,
Cầu thế giới hòa bình, hưng thịnh.
Đời đời làm bà con Phật pháp,

Kiếp kiếp làm quyến thuộc từ bi.

170 • 423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ)

Mọi người biết tu học điều lành, Bốn biển được mưa hòa, gió thuận. O Chúng con phát nguyện: Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm, Phủi sạch não phiền, trau dồi tuệ giác. Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa, Tinh tấn sớm trưa, cầu thành Phật đạo. O Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3xá) OOO



8. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật, Bậc Phước Trí Viên Thành, Cầu tất cả chúng sanh Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp, Nguồn tuệ giác, từ bi, Cầu tất cả chúng sanh Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng, Đoàn thể sống an vui, Cầu tất cả chúng sanh Hòa hợp, thương mến nhau.

(1 lạy) O

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT (KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

Sa-môn Thích Nhật Từ dịch

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: 04.39260024 - Fax: 04.39260031 Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: GĐ. BÙI VIỆT BẮC Chịu trách nhiệm nội dung: TBT. Lý Bá Toàn Biên tập: Nguyễn Khắc Oánh Sửa bản in: Quảng Tâm Trình bảy: Ngọc Ánh

Đối tác liên kết: CHÙA GIÁC NGỘ 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, Tp.HCM

In lần thứ tư 1.000 cuốn, khổ 10.5x14.5 cm tại Công ty CP In Người Lao Động, 195 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, TP.HCM. Số ĐKKHXB: 246-2016/ CXBIPH/137-03/HĐ. Số QĐXB của NXB: 161/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 13-01-2016. In xong và nộp lưu chiếu năm 2016.